THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ
DC.001228

ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CẦN THƠ

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN ĐẤT TÂY ĐÔ - CẦN THƠ

BỘ SƯU TẬP SỐ HÓA THƯ VIỆN CẦN THƠ

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

ĐẤT TÂY ĐÔ – CẦN THƠ

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

ĐC.27
A 107H

ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH CẦN THƠ

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
ĐẤT TÂY ĐÔ - CẦN THƠ

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ
THƯ VIỆN TP.CẦN THƠ
ĐC.1228/05

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội-2004

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

Chỉ đạo biên soạn:

ĐẢNG ỦY – BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CẦN THƠ

Tổ chức thực hiện:

BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ – MÔI TRƯỜNG TỈNH CẦN THƠ

Biên soạn:

– *Trung tá* TRẦN VĂN LỘC

– *Thượng úy* NGUYỄN HOÀNG THỊNH

"CÓ ANH HÙNG LÀ VÌ CÓ TẬP THỂ ANH HÙNG, CÓ TẬP THỂ ANH HÙNG LÀ VÌ CÓ NHÂN DÂN ANH HÙNG, DÂN TỘC ANH HÙNG, ĐẢNG ANH HÙNG".

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

LỜI NÓI ĐẦU

TRONG hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên cường, bất khuất đánh thắng hai tên đế quốc sừng sỏ nhất thời đại, giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc. Mỗi chiến công của quân và dân ta được hấp thụ bởi truyền thống dựng nước và giữ nước của tổ tiên để lại trên 4000 năm văn hiến, gắn liền với những kinh nghiệm đấu tranh hào hùng của dân tộc. Thắng lợi đó thể hiện một ý chí gang thép không gì lay chuyển nổi: "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi".

Thắng lợi vẻ vang của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ chẳng những là chiến công hiển hách làm rạng rỡ lịch sử dân tộc ta, mà còn có ý nghĩa thời đại to lớn, cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do trên thế giới, nâng cao tầm vóc và khẳng định vị thế của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

Để có một thắng lợi mang tầm vóc chiến lược như vậy chúng ta phải trả giá bằng sự hy sinh xương máu của hàng vạn những người con ưu tu. Tổn thất ấy là cực kỳ to lớn, sự hy sinh đó là cực kỳ cao cả để dân tộc có được hòa bình trong độc lập tự do như ngày hôm nay. Cả dân tộc và đời đời các thế hệ người Việt Nam luôn ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, những người ngã xuống vì lý tưởng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-2003), Đảng ủy – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cần Thơ cho xuất bản cuốn sách "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đất Tây Đô – Cần Thơ".

Cuốn sách được biên soạn dựa trên các báo cáo thành tích của 34 cá nhân đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" trong các thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Các cá nhân anh hùng được in trong cuốn sách này gồm ba đối tượng:

– Quê quán ở Cần Thơ, được tuyên dương trong lực lượng vũ trang tỉnh Cần Thơ.

– Quê quán ở Cần Thơ, được tuyên dương tại các đơn vị ngoài tỉnh Cần Thơ.

– Quê quán ở nơi khác, được tuyên dương trong lực lượng vũ trang tỉnh Cần Thơ.

Các cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là những bông hoa tươi thắm trong vườn hoa chủ nghĩa anh hùng cách mạng, biểu hiện lòng trung thành vô hạn với Đảng và nhân dân, dù trải qua bao tháng năm vẫn luôn là bài học sống động, quý giá cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Mong bạn đọc nhiệt tình đóng góp ý kiến để chúng tôi có dịp tái bản cuốn sách lần sau sẽ bổ sung ngày càng đầy đủ hơn.

ĐẢNG ỦY – BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH CẦN THƠ

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

NGƯỜI NỮ ĐỘI TRƯỞNG QUÂN BÁO

LIỆT SĨ LÊ THỊ TẠO (*Võ Thị Hiền*), sinh ngày 18 tháng 5 năm 1915, dân tộc Kinh, theo đạo Thiên Chúa. Quê ở xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Tham gia công tác tháng 6 năm 1945, đảng viên Đảng Cộng Sản Đông Dương. Hy sinh 1 tháng 1 năm 1948, lúc hy sinh giữ chức vụ Trung đội trưởng quân báo khu Tây Nam Bộ.

Lê Thị Tạo (Võ Thị Hiền) sinh ra trong gia đình nông dân nghèo ở xã Thạnh An, quận Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (nay là xã Phú An, huyện Châu Thành). Sớm mồ côi cha, Lê Thị Tạo phải cùng mẹ làm thuê

BỘ SƯU TẬP SỐ HÓA CẦN THƠ

cuốc mướn tần tảo nuôi các em. Chị lớn lên trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân, phong kiến thống trị khắc nghiệt; Lê Thị Tạo lại được sớm tiếp xúc với phong trào cách mạng ở địa phương nên càng hiểu rõ chỉ có con đường đấu tranh cách mạng đánh đổ thực dân phong kiến giành lấy tự do cho quê hương, dân tộc.

Từ nhận thức ấy, Lê Thị Tạo hăng hái tham gia phong trào cách mạng ở địa phương như đi tuyên truyền, giáo dục, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh chống áp bức, bất công.

Năm 1947, Lê Thị Tạo đã hăng hái tham gia lực lượng vũ trang trực tiếp cầm súng chiến đấu. Tuy là phụ nữ, nhưng trong chiến đấu Lê Thị Tạo rất kiên cường và bản lĩnh. Sau một thời gian, chị được bổ nhiệm làm trung đội trưởng trung đội quân báo khu Tây Nam Bộ, trung đội của chị hoạt động trên địa bàn tỉnh Cần Thơ và các tỉnh lân cận. Là một chiến sĩ quân báo, đồng chí luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Tháng 6 năm 1947, một tổ công tác có năm người do đồng chí Lê Thị Tạo làm tổ trưởng, trên đường đi chẳng may rơi vào ổ phục kích của giặc. Đồng chí bình tĩnh vừa chỉ huy, vừa cùng đồng đội chiến đấu chống trả với địch. Hơn 2 giờ chiến đấu quyết liệt với địch, 2/5 đồng chí đã hy sinh, thấy không thể thoát khỏi vòng vây của giặc. Đồng chí bình tĩnh hủy hết tài liệu, tiếp tục chống trả với quân thù đến viên đạn cuối cùng

rồi phá hủy hết vũ khí không để rơi vào tay giặc.

Cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra hơn 2 giờ liền, và cuối cùng đồng chí Lê Thị Tạo cùng với hai đồng chí trong tổ đã sa vào tay giặc. Chúng đưa cả ba đồng chí về giam tại khám lớn Mỹ Tho. Ở đây chúng đã dùng mọi thủ đoạn mua chuộc dụ dỗ và tra tấn rất dã man hòng khai thác manh mối về tổ chức cơ sở và lực lượng cách mạng. Nhưng với ý chí kiên cường và lòng dũng cảm của người chiến sĩ quân báo, cả ba đồng chí giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản. Không khai thác được gì, chúng đành đưa đồng chí Lê Thị Tạo và hai chiến sĩ quân báo cùng 80 tù nhân về giam giữ ở nhà giam Thốt Nốt, chuẩn bị đưa đi lưu đày ở Côn Đảo.

Vừa đến trại giam Thốt Nốt, mặc dù trên người còn nhiều thương tích bởi đòn roi tra tấn của giặc nhưng đồng chí Lê Thị Tạo cùng đồng đội bí mật nghiên cứu nắm tình hình quân binh, nơi để vũ khí, cách bố trí canh phòng và các quy luật hoạt động của trại giam; đồng thời đồng chí tìm cách liên hệ với cơ sở của ta từ bên ngoài vẽ sơ đồ hướng dẫn hỗ trợ các đồng chí tù chính trị vượt ngục cho an toàn; tổ chức cung cấp thuốc men chữa trị cho các tù nhân bị thương nặng. Kế hoạch phá ngục đã được chuẩn bị chu toàn chờ thời cơ thực hiện.

Vào 13 giờ ngày 1 tháng 1 năm 1948, bọn chúa ngục tổ chức tiệc ăn mừng năm mới, trại giam có

nhiều sơ hở, Lê Thị Tạo nhanh chóng triển khai lệnh phá khám, đồng chí tiếp cận tên cai ngục Rous đánh cắp chìa khóa mở kho súng, các đồng chí khác bắt trói tên cai ngục và lính gác, mở nhà giam, và hướng dẫn tù nhân chạy về các ngả theo sơ đồ. Đồng chí phụ trách một tổ được trang bị súng máy, lựu đạn chạy sau bảo vệ tù nhân.

Gần nửa giờ sau, bọn địch phát hiện nhà giam bị phá, chúng nhanh chóng triển khai lực lượng truy bắt. Để bảo vệ số tù nhân vừa thoát ngục, đồng chí Lê Thị Tạo tổ chức một tổ chiến đấu gồm bốn đồng chí do Lê Thị Tạo chỉ huy, đồng chí cho nổ súng đánh lạc hướng quân địch thu hút chúng về hướng tổ chiến đấu của mình để hàng trăm đồng chí khác vượt ngục trở về hậu cứ an toàn. Vốn bình tĩnh, kiên cường với lựu đạn và khẩu Thompson trên tay, đồng chí chỉ huy tổ cầm cự chiến đấu với hơn một đại đội lính Pháp và bọn tay sai ác ôn suốt hơn 2 giờ; một đồng chí hy sinh, một đồng chí nữa bị thương nặng, trước tình thế hiểm nguy đồng chí lệnh cho chiến sĩ còn lại đưa thương binh rút lui, tập trung súng và đạn cho đồng chí ngăn chặn địch. Đồng chí đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và hy sinh trong tư thế hai tay ôm chặt khẩu Thompson, mũi súng hướng thẳng về phía quân thù. Kết quả đồng chí Lê Thị Tạo đã giải thoát hơn 80 tù nhân, trong đó có nhiều người là đồng chí của chị.

Thất bại nhục nhã trước ý chí kiên cường và lòng dũng cảm của người nữ quân báo, bọn giặc Pháp điên

cuồng ra lệnh cho bọn tay sai dùng lưỡi lê đâm nát thi thể của Lê Thị Tạo. Hành động dã man của chúng vừa để thỏa mãn cơn khát máu, vừa uy hiếp tinh thần của nhân dân Thốt Nốt lúc bấy giờ.

Phẫn nộ trước hành động man rợ của quân Pháp và bọn tay sai khát máu, sáng ngày 2 tháng 1 năm 1948 nhân dân thị trấn Thốt Nốt tập hợp và lên án hành động dã man của quân Pháp và tay sai. Đòi chúng phải chôn cất những người đã chết, trừng trị những tên đã hành hạ thi thể chị Lê Thị Tạo.

Để xoa dịu làn sóng đấu tranh của nhân dân, tên quận trưởng Thốt Nốt và tên quan ba Pháp ra lệnh đưa xác đồng chí Lê Thị Tạo và những người hy sinh về an táng tại nhị tì Thốt Nốt (chúng chôn đồng chí Lê Thị Tạo và đồng chí biệt động 16 tuổi chung một hố). Để tỏ lòng biết ơn ngưỡng mộ người nữ quân báo anh hùng, nhân dân thị trấn Thốt Nốt đã lập miếu thờ tại nơi đồng chí đã hy sinh.

Dù đã trải qua bao năm tháng, tấm gương chiến đấu ngoan cường của Lê Thị Tạo vẫn luôn là bài học sống động hào hùng đối với quân và dân huyện Thốt Nốt. Để ghi nhận chiến công to lớn của đồng chí, ngày 11 tháng 6 năm 1999 Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định truy tặng liệt sĩ Lê Thị Tạo danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

NGƯỜI CHIẾN SĨ CÔNG BINH ĐÁNH TÀU GAN DẠ, TÁO BẠO

TRẦN HIỀN QUANG sinh năm 1928, dân tộc Kinh, quê ở xã Ninh Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nhập ngũ tháng 1 năm 1947. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí là Đại đội trưởng công binh thuộc Đại đoàn 330, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ năm 1947 đến năm 1954, Trần Hiền Quang hoạt động ở chiến trường Tây Nam Bộ, được điều động về Tiểu đoàn 410 tỉnh Cần Thơ chiến đấu đến khi ký hiệp định Giơ-ne-vơ, tập kết ra miền Bắc. Dù là chiến sĩ bộ binh (1947 – 1949) hay chiến sĩ công binh đánh

tàu trên sông (1950 – 1954), lúc nào Trần Hiền Quang cũng nêu cao quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ dân, nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh. Đặc biệt từ khi làm nhiệm vụ chiến sĩ công binh đánh tàu, Trần Hiền Quang đã nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí, đã đánh là kiên quyết tiêu diệt địch, lập công xuất sắc, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề.

Tháng 1 năm 1950, Trần Hiền Quang tham gia trận đánh tàu trên sông Phong Điền thuộc huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Khúc sông này nằm sâu trong khu vực địch kiểm soát, chúng đóng đồn bót xung quanh và bố phòng chặt chẽ. Trần Hiền Quang chỉ huy đơn vị len lỏi suốt đêm, tới nơi vừa bố trí xong thì trời rạng sáng. Trần Hiền Quang trực tiếp phụ trách hai tổ ở lại, cho số anh em còn lại rút về trước. Sáng hôm sau tàu địch đến, chờ cho chúng tới gần, Trần Hiền Quang mới chập điện cho thủy lôi nổ, tàu địch chìm. Trần Hiền Quang chỉ huy anh em nổ súng diệt những tên còn sống sót rồi nhanh chóng rút về căn cứ an toàn.

Tháng 2 năm 1954, Trần Hiền Quang được lệnh đánh đoàn tàu của bộ tham mưu địch ở vùng Cần Thơ – Rạch Giá đi kiểm tra vùng Bến Nhứt thuộc huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ. Trần Hiền Quang trực tiếp đi nghiên cứu địa hình và đưa anh em đi đánh. Đến nơi, Trần Hiền Quang chỉ huy tiểu đội dùng xuồng để thủy lôi ở dưới, chất bao đựng rơm ở trên, giả dạng làm dân chở lúa, đưa xuống tới chỗ định đánh. Bố trí xong,

Trần Hiền Quang cho anh em rút trước, chỉ để hai người ở lại với mình. Đến 6 giờ 30 phút sáng hôm sau, đoàn tàu địch lọt vào trận địa. Chiếc tàu nhỏ bảo vệ đã đến gần sát nơi đặt thủy lôi, nhưng Trần Hiền Quang vẫn bình tĩnh để nó đi qua, chờ cho chiếc tàu chỉ huy tới gần mới chập điện. Thủy lôi nổ, chiếc tàu địch chìm tại chỗ. Toàn bộ tàu địch bị phá hủy, bọn sĩ quan và binh lính đi trên tàu đều bị quân ta tiêu diệt. Trần Hiền Quang bị sức ép do thủy lôi nổ quá gần nhưng vẫn cố gắng dìu một thương binh trở về căn cứ an toàn.

Trong trận đánh tàu trên kinh Xà No thuộc huyện Ô Môn (nay thuộc huyện Châu Thành A), tỉnh Cần Thơ vào tháng 3 năm 1952, Trần Hiền Quang chỉ huy một tổ bơi thuyền hơn 50 ki-lô-mét đến nơi bố trí thủy lôi. Sông sâu, nước chảy xiết, gió rét, Trần Hiền Quang đã gương mẫu và động viên anh em trong tổ kiên trì suốt 24 giờ, bố trí bằng được thủy lôi. Chờ đến sáng ngày thứ ba, tàu địch mới đến. Rút kinh nghiệm những lần trước, dọc theo bờ chúng cho bộ binh đi yểm hộ tàu. Bọn địch lùng sục đến gần, nhưng Trần Hiền Quang vẫn bình tĩnh, bí mật, chờ đúng thời cơ tàu đến mới chập điện cho thủy lôi nổ. Tàu địch nổ tung chìm ngay tại chỗ. Trần Hiền Quang hướng dẫn anh em luồn ra sau địch, rút về căn cứ an toàn.

Ngày 20 tháng 12 năm 1952, địch mở một cuộc càn lớn, chúng cho 25 chiếc tàu và bốn tiểu đoàn bộ binh từ Cần Thơ đánh vào vùng mới giải phóng của ta

THƯ VIỆN TRƯỜNG

ở huyện Vị Thanh. Được lệnh đánh tàu, Trần Hiền Quang đã cùng với anh em nghiên cứu chỗ đặt thủy lôi trên sông Cái Sình thuộc huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ, và đưa bộ đội vào chiếm lĩnh trận địa. Chiếc tàu lớn của địch đậu lại đúng gần quả thủy lôi, quay mũi vào bờ đón quân đổ bộ. Đợi bọn địch lên gọn hết trên tàu, Trần Hiền Quang mới cho lệnh nổ thủy lôi, chiếc tàu nổ tung, nhiều sĩ quan và khoảng 100 binh lính địch bị tiêu diệt. Trận đánh sấm sét này làm chúng hoang mang phải bỏ dở cuộc càn.

Tháng 12 năm 1953, trong trận đánh tàu trên sông Thị Đội thuộc huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, Trần Hiền Quang đã cùng một chiến sĩ kiên trì chờ đợi ba ngày đêm trong điều kiện trời mưa rét, muỗi đốt, để đón thời cơ đánh thủy lôi diệt tàu địch. Kết quả, Trần Hiền Quang cùng đồng đội đánh chìm một tàu, diệt gọn một trung đội địch.

Qua bốn năm hoạt động, Trần Hiền Quang đã dẫn đầu đơn vị tích cực tham gia xây dựng phong trào du kích địa phương, đánh chìm năm tàu chiến địch, một xe lội nước, đánh hỏng nặng hai chiếc tàu khác, diệt 12 tên sĩ quan và 46 lính Âu Phi, 491 lính ngụy, phá hủy nhiều vũ khí, trang thiết bị. Chiến thắng đó đã có tác dụng lớn đối với chiến trường Khu 9 lúc bấy giờ.

Trần Hiền Quang đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công hạng ba, sáu lần được tiểu đoàn và Quân khu khen thưởng, bốn lần được bình chọn là

Chiến sĩ thi đua của tiểu đoàn và của Quân khu Tây Nam Bộ.

Ngày 7 tháng 5 năm 1956, Trần Hiền Quang vinh dự được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba và phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

NGƯỜI CÔNG BINH XƯỞNG SÁNG TẠO

ĐOÀN VĂN CHIA sinh năm 1918, dân tộc Kinh, quê quán xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ tháng 6 năm 1946, được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng ngày 17 tháng 9 năm 1967, cấp bậc Đại đội phó, bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đoàn Văn Chia được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, giàu lòng yêu nước. Hàng ngày, anh trực tiếp chứng kiến cảnh bọn thực dân Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân đến bần cùng.

Được ánh sáng cách mạng tháng 8 năm 1945

BỘ SƯU TẬP ĐỒ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

soi đường, năm 1946 Đoàn Văn Chia hăng hái lên đường tham gia chiến đấu đánh đuổi quân thù. Sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Đoàn Văn Chia được tổ chức phân công ở lại quê hương tiếp tục chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Những năm 1955-1956, với bản chất hiếu chiến, Mỹ – Diệm phản bội Hiệp định Giơ-ne-vơ, khủng bố phong trào cách mạng của quần chúng. Không đành lòng nhìn quân thù tự do giết hại đồng bào, đồng đội của mình, Đoàn Văn Chia nghiên cứu tìm tòi, chế tạo các loại chông, nổ, mìn, lựu đạn, súng kíp...anh cùng đồng đội sẵn sàng chiến đấu ngăn chặn hành động dã man của Mỹ – Diệm.

Với 33 loại hầm chông, 10 loại mìn cải tiến, tự tạo (trong đó có loại lựu đạn bằng vỏ chai) diệt giặc rất có hiệu quả, đã được phổ biến sử dụng rộng rãi. Trong lúc ta thiếu thốn vũ khí, thì những sáng tạo này vô cùng quý giá, nó rất thiết thực cho việc phục vụ chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ cơ sở cách mạng. Đầu năm 1963 (tháng 2 năm 1963), Đoàn Văn Chia được giao nhiệm vụ đi phổ biến kinh nghiệm tự tạo vũ khí cho các huyện trong tỉnh.

Để phục vụ cho chiến trường đánh thắng giặc Mỹ, Đoàn Văn Chia nghiên cứu tìm cách tháo gỡ các quả bom bị lép của địch. Có lần anh gỡ được gần 40 quả bom bi chưa nổ và cải tiến thành bốn loại mìn gài và đạn

súng cối cung cấp cho anh em du kích đánh giặc.

Càng thất bại Mỹ – ngụy càng điên cuồng, chúng không từ bỏ một dã tâm nào đối với nhân dân ta. Chúng dùng máy bay rãi bom bươm bướm vào các tuyến sông rạch, trên đồng lúa gây thiệt hại mùa màng và nông dân không ra đồng sản xuất được. Trước thảm họa đó, Đoàn Văn Chia không ngại khó khăn, nguy hiểm đã nghiên cứu thành công cách tháo gỡ loại bom nguy hiểm này. Sau đó nhanh chóng phổ biến kinh nghiệm tháo gỡ cho nhiều anh em du kích và cùng anh em du kích thu gom hết những quả bom bươm bướm nguy hiểm, bảo đảm an toàn cho nông dân tiếp tục việc đồng áng. Đặc biệt, Đoàn Văn Chia đã nghiên cứu cải tiến bom bươm bướm địch thành những quả lựu đạn chống bộ binh và mìn chống xe tăng địch có hiệu quả.

Ngoài việc thu nhặt bom, pháo đạn lép của địch cải tiến thành vũ khí chống lại chúng, anh còn sáng kiến dùng ong vò vẽ đánh bọn lính Mỹ – ngụy đi càn. Với ý định táo bạo trên, Đoàn Văn Chia ngày đêm kiên trì theo dõi thói quen, cách sinh hoạt của đàn ong, qua đó đồng chí đã huấn luyện và nhân đàn ong thành nhiều tổ, khi địch càn quét dùng đàn ong tấn công kết hợp với gài lựu đạn, hầm chông. Biện pháp đánh giặc này đạt kết quả rất tốt cho nhiều nơi, được các địa phương học tập và hưởng ứng. Riêng đối với bọn Mỹ – ngụy khi nghe đến ong vò vẽ thì chúng vô cùng khiếp sợ, có lần cả tiểu đoàn ngụy nhìn thấy cờ,

khẩu hiệu của ta đã vội vã tháo chạy, hủy bỏ ngay cuộc càn, không dám bén mảng đến gần để gỡ cờ, khẩu hiệu xuống.

Trong quá trình chiến đấu, Đoàn Văn Chia đã tìm tòi tháo gỡ bốn quả bom pháo và bom napal, 150 quả bom bi, 400 quả bom bươm bướm, ba viên đạn cối 60mm, 26 hỏa tiễn..., cải tiến, chế tạo làm vũ khí đánh lại Mỹ – ngụy. Nuôi và huấn luyện trên 100 tổ ong vò vẽ đánh giặc. Những gì làm được đồng chí đều tổ chức hướng dẫn nhiều anh em, chiến sĩ du kích cùng làm, nhằm tạo nhiều loại vũ khí thô sơ đánh giặc.

Là một chiến sĩ giải phóng, thắng không kiêu, bại không nản, Đoàn Văn Chia đã lập được nhiều thành tích trong việc sáng tạo ra nhiều loại vũ khí đánh giặc, được cấp trên khen ngợi, đồng đội mến yêu. Đoàn Văn Chia luôn ân cần, chân tình với anh em đồng đội chung quanh và luôn thực hiện tốt chính sách dân vận, thương binh liệt sĩ, anh luôn được nhân dân quý mến.

Với đức tính khiêm tốn, giản dị và lập được nhiều thành tích trong chiến đấu, ngày 17 tháng 9 năm 1967, Đoàn Văn Chia được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân Chương Quân công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

BỐN LẦN BỊ THƯƠNG, QUYẾT KHÔNG RỜI TRẬN ĐỊA

LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN QUANG, sinh năm 1942, dân tộc Kinh, quê xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ tháng 7 năm 1964, hy sinh năm 1966, chức vụ Tiểu đội phó thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 303 bộ đội chủ lực Tây Nam Bộ.

Với lòng căm thù giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước, Nguyễn Văn Quang tha thiết được cầm súng chiến đấu đánh đuổi quân thù giành lại độc lập cho Tổ quốc.

Tháng 7 năm 1964, Nguyễn Văn Quang tạm biệt gia đình ra vùng giải phóng gia nhập quân đội.

Là một chiến sĩ giải phóng quân, anh luôn luôn tỏ rõ ý chí chiến đấu kiên cường, dũng cảm và nêu tấm gương sáng trong học tập, rèn luyện, sẵn sàng giúp đỡ mọi người, tạo được tình thân ái đối với nhân dân và đồng đội.

Với tinh thần chiến đấu quên mình cho lý tưởng "không có gì quý hơn độc lập tự do", Nguyễn Văn Quang đã cùng đồng đội chiến đấu ngoan cường trên các chiến trường và lập được nhiều thành tích. Ngày 8 tháng 2 năm 1966, ba tiểu đoàn địch chia thành ba mũi càn vào khu vực kinh xáng Cò Tuất. Tiểu đội Nguyễn Văn Quang cùng Đại đội 2 chia lực lượng ngăn chặn địch. Tiểu đội của Nguyễn Văn Quang nhận nhiệm vụ chặn hướng tiến về Tân Hiệp của địch, đây là một trong ba mũi chính của chúng. Để diệt được nhiều quân địch, Nguyễn Văn Quang động viên anh em bình tĩnh chờ cho chúng đến thật gần để nổ súng (khoảng 10 mét). Khẩu trung liên trong tay, anh liên tiếp nhả đạn, nhiều tên địch gục ngã và đẩy bật bọn chúng ra xa. Trận chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, tiểu đội trưởng hy sinh, Nguyễn Văn Quang mặc dù bị thương nhưng vẫn bình tĩnh chỉ huy tiểu đội chiến đấu đẩy lùi đợt tấn công thứ hai của địch. Bị đẩy lùi không tiến lên được bọn địch co cụm lại, chúng dùng pháo bắn liên tục vào khu vực phục kích của ta và gọi máy bay đổ quân chi viện bao vây tiểu đội Nguyễn Văn Quang, lúc này trong tiểu đội có thêm một số đồng chí hy sinh và bị thương. Nhìn đồng đội hy sinh, lòng đau

như cắt, Nguyễn Văn Quang càng căm thù quân giặc, Quang không còn biết đau nhức vì những vết thương trên thân thể. Cánh tay trái anh bị thương dập nát vướng víu khi di chuyển, Nguyễn Văn Quang nhờ đồng đội chặt giúp để dễ dàng chiến đấu. Ba vết thương trên người Nguyễn Văn Quang máu ra nhiều, nhiều lần Quang bị ngất đi, khi tỉnh lại tay vẫn ôm chặt khẩu trung liên tiếp tục chiến đấu, quyết không cho địch tiến lên. Qua nhiều giờ chiến đấu, tiểu đội của Nguyễn Văn Quang chỉ còn lại hai người mà phải đương đầu với gần hai tiểu đoàn địch. Nguyễn Văn Quang quyết định cử một đồng chí về báo cáo đơn vị xin bổ sung lực lượng. Lúc này bọn địch phát hiện lực lượng của ta còn rất ít nên chúng ồ ạt xông lên. Còn một mình, lại bị thương nặng, Nguyễn Văn Quang vẫn kiên cường chiến đấu, bắn hết một băng trung liên diệt được nhiều tên địch, bọn chúng tiếp tục xông lên, Nguyễn Văn Quang ném quả lựu đạn thứ nhất, rồi thứ hai, diệt thêm một số tên. Nguyễn Văn Quang bị thương lần thứ tư và cuối cùng anh đã dũng cảm hy sinh đúng lúc lực lượng ta vừa tới chi viện đánh bật chúng ra.

Nguyễn Văn Quang hy sinh để lại cho đồng đội tấm gương sáng ngời về khí phách anh hùng của người chiến sĩ giải phóng quân.

Ghi nhận thành tích của đồng chí Nguyễn Văn Quang, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, nhiều bằng

khen và giấy khen. Ngày 17 tháng 9 năm 1967, đồng chí Nguyễn Văn Quang được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam truy tặng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba và danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG ĐỘT PHÁ

TẠ QUANG TỶ sinh năm 1925, tại xã Vị Thanh, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, khi được tuyên dương anh hùng đồng chí chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tạ Quang Tỷ lớn lên trong lúc cả quê hương đã hoàn thành cuộc cách mạng tháng Tám, bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Với sức trẻ, chan chứa lòng yêu nước, yêu quê hương, căm thù quân xâm lược, Tạ Quang Tỷ lên đường tham gia chiến đấu và trở thành một cán bộ chỉ huy xuất sắc, làm rạng rỡ quê hương

Cần Thơ và anh bộ đội miền Đông Nam Bộ. Tạ Quang Tỷ được anh em hết lời khen ngợi, đặt cho cái tên thân thương và dũng mãnh "Đại đội trưởng chặn đầu", "Đại đội trưởng khóa đuôi", "Đại đội trưởng đột phá"...

Cái tên thân thương trìu mến ấy, thể hiện tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm và sáng tạo của người chiến sĩ quân giải phóng trong những năm chống Mỹ, cứu nước. Mỗi trận tập kích, phục kích hay công kiên địch do Tạ Quang Tỷ chỉ huy đều giành thắng lợi. Ý chí chiến đấu kiên cường, dũng cảm, tài thao lược trong chiến đấu của Tạ Quang Tỷ khiến cho quân thù phải khiếp đảm, kinh hồn khi nghe đến tên Tạ Quang Tỷ.

Trong chiến đấu Tạ Quang Tỷ rất kiên cường, mưu trí, nhưng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày Tạ Quang Tỷ rất tận tụy, khiêm tốn, giản dị và hết lòng vì chiến sĩ, vì đồng đội, biểu hiện qua lời nói đi vào lịch sử "chưa đưa hết thương binh, tử sĩ, Tạ Quang Tỷ chưa về", lời nói và việc làm của Tạ Quang Tỷ luôn hòa quyện vào nhau.

Chính lời nói đi đôi với việc làm, nhất mực trung thành, anh dũng mà hiền hòa, Tạ Quang Tỷ rất được đồng đội và nhân dân mến yêu, kính trọng.

Với những thành tích trong chiến đấu, Tạ Quang Tỷ được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì, nhiều huân chương Chiến công, nhiều bằng khen, giấy khen và danh hiệu dũng sĩ các loại.

Ngày 17 tháng 9 năm 1967, Tạ Quang Tỷ được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

NỮ CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

LIỆT SĨ NGUYỄN VIỆT HỒNG, sinh năm 1951, dân tộc Kinh, quê xã Vĩnh Thuận, huyện An Biên, tỉnh Rạch Giá. Nhập ngũ năm 1968, là chiến sĩ đội biệt động Thành đội Cần Thơ, Quân khu 9. Hy sinh năm 1969, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Được sinh ra và lớn lên trong gia đình truyền thống cách mạng, cha mẹ Nguyễn Việt Hồng là cán bộ, tham gia hoạt động cách mạng suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Cha hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Nguyễn Việt Hồng cùng các anh, chị, em được mẹ gởi

BẢO TÀNG LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA CẦN THƠ

cho bà con gia đình chí cốt cách mạng nuôi dưỡng. Hàng ngày Nguyễn Việt Hồng chứng kiến bao cảnh Mỹ – ngụy khủng bố, tàn sát đồng bào ta rất dã man, Nguyễn Việt Hồng căm thù giặc và khao khát được cầm súng chiến đấu giết giặc cứu nước. Rời ghế nhà trường năm 17 tuổi, Nguyễn Việt Hồng xin gia nhập quân đội cầm súng chiến đấu. Với lòng quyết tâm và ý chí kiên cường của chị, năm 1968 Nguyễn Việt Hồng được gia nhập vào đội biệt động, hoạt động bí mật trong nội ô thành phố Cần Thơ, nơi địch phòng thủ rất nghiêm ngặt.

Tuy tuổi còn nhỏ, mới vào công tác nhưng Nguyễn Việt Hồng luôn tỏ rõ ý chí và bản lĩnh của người chiến sĩ biệt động thành phố. Hoạt động trong lòng địch, rất nhiều nguy hiểm nhưng chị vẫn lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, từ lòng tin ấy Nguyễn Việt Hồng luôn nêu cao phẩm chất người đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, bình tĩnh, mưu trí vượt qua tất cả khó khăn, nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Vốn cá tính nhiệt tình, hăng hái và dũng cảm trong công tác, chiến đấu, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ dù khó khăn đến đâu, đầu năm 1969, để phối hợp chiến đấu với mặt trận, Nguyễn Việt Hồng được giao nhiệm vụ đặt mìn tại cư xá Mỹ đường Quang Trung, thành phố Cần Thơ, nơi tập trung những tên đế quốc xâm lược, cũng là nơi được chúng canh phòng rất cẩn mật. Qua nhiều lần tới lui nghiên cứu, Nguyễn Việt

Hồng mưu trí vượt qua tai mắt địch đặt mìn đúng nơi quy định.

Nhưng đã đến giờ mà mìn không nổ, Nguyễn Việt Hồng rất lo lắng sợ địch phát hiện trận đánh sẽ không thành, chị quyết định quay trở vào lấy quả mìn mang ra để sửa chữa và sẽ trở lại đặt mìn một lần nữa. Bất chấp nguy hiểm, chị vào tận nơi mang được quả mìn ra tới phố, bất ngờ mìn nổ, hai chân Nguyễn Việt Hồng bị thương rất nặng. Bà con trong phố chạy đến định đưa Nguyễn Việt Hồng đến nơi an toàn để cứu chữa, nhưng không kịp bọn cảnh sát đã ập đến bắt chị. Chúng đưa Nguyễn Việt Hồng vào bệnh viện giả vờ cứu chữa, hòng dụ dỗ, mua chuộc, khai thác tìm cơ sở cách mạng để đánh phá. Không thực hiện được mưu đồ, chúng dùng mọi cực hình tra tấn chị rất dã man. Với sức cùng lực kiệt, chị thều thào gọi tên cố vấn Mỹ đến gần, hắn hí hửng tưởng đã thuyết phục được chị, liền áp sát mặt chị để nghe những lời khai báo. Bất ngờ, hai cánh tay của chị như hai cánh tay thép ôm ghì lấy tên Mỹ, dùng hết sức còn lại, chị cắn vào cổ hắn, tên Mỹ đau đớn giãy giụa gọi đồng bọn đến cứu... Với chí khí của người cộng sản, Nguyễn Việt Hồng – người con gái kiên trung bất khuất đã tấn công địch ngay trên giường bệnh và chị đã hy sinh vào ngày 17 tháng 3 năm 1969.

Người nữ biệt động thành phố Cần Thơ trẻ tuổi Nguyễn Việt Hồng đã nêu cao tấm gương chiến đấu kiên cường, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự

nghiệp giải phóng dân tộc. Sự hy sinh dũng cảm của chị khiến quân thù phải khiếp sợ. Tinh thần chiến đấu anh dũng, ngoan cường của chị là tấm gương sáng ngời, là bài học sống động, hào hùng cho thế hệ hôm nay và mai sau. Ngày 10 tháng 2 năm 1970 Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định truy tặng Nguyễn Việt Hồng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CÁCH MẠNG

NGƯỜI CHỈ HUY TÀI GIỎI

LIỆT SĨ NGUYỄN HỮU TRÍ (*Nguyễn Văn Trung*), sinh năm 1933, dân tộc Kinh, quê xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ năm 1949, hy sinh năm 1968, là Tiểu đoàn phó đặc công, Đoàn 429 Bộ Tư lệnh Miền, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất có truyền thống chống giặc ngoại xâm, Nguyễn Hữu Trí sớm ý thức được con đường đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước. Được sự giáo dục của lớp người đi trước, mới 13 tuổi Nguyễn Hữu Trí đã hăng hái tham gia vào lực lượng dân quân ở địa phương, 16

tuổi anh xung phong vào bộ đội, làm chiến sĩ trinh sát trên chiến trường miền Tây và miền Trung Nam Bộ. Năm 1951, Nguyễn Hữu Trí được điều động sang một đơn vị đặc công trực tiếp tham gia chiến đấu ở vùng Sài Gòn – Gia Định cho đến ngày tập kết ra Bắc (1954). Được sống, học tập trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa lúc cả miền Nam sục sôi trong máu lửa của cuộc chiến tranh chống xâm lược, Nguyễn Hữu Trí ngày đêm mong trở về miền Nam cùng đồng đội chiến đấu đánh đuổi quân thù, giành độc lập, tự do cho quê hương. Năm 1960, Nguyễn Hữu Trí được cử đi làm nhiệm vụ quốc tế ở chiến trường Lào. Đến tháng 3 năm 1967, Nguyễn Hữu Trí được phân công vào chiến trường miền Đông Nam Bộ.

Qua hơn 20 năm chiến đấu liên tục, Nguyễn Hữu Trí đã tham gia trên 60 trận đánh, tiêu diệt hàng trăm tên địch và thu nhiều vũ khí.

Ngày 10 tháng 7 năm 1967, đơn vị của Nguyễn Hữu Trí nhận nhiệm vụ đánh vào trung tâm chiêu hồi ngay trong thị xã Tây Ninh, nơi đây bọn chúng canh phòng rất nghiêm ngặt, lực lượng ta rất khó vào. Để trận đánh đạt kết quả, Nguyễn Hữu Trí xung phong nhận nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra tình hình địch. Chỉ trong hai đêm, Nguyễn Hữu Trí đã xác định đầy đủ các vị trí, yếu tố cần thiết để đơn vị lập phương án đánh địch. Sau đó, Nguyễn Hữu Trí chỉ huy đơn vị tiến vào diệt sáu mục tiêu trong thị xã, diệt 500 tên địch.

Nhằm phát triển thêm lực lượng cho tiểu đoàn đặc công đánh xuất quỷ nhập thần. Nguyễn Hữu Trí được giao nhiệm vụ cùng một số cán bộ tổ chức và xây dựng liên đội I gồm 30 người đau yếu của tiểu đoàn và một số chiến sĩ mới. Trong lúc Nguyễn Hữu Trí tập trung bồi dưỡng, huấn luyện xây dựng liên đội, thì giặc Mỹ đổ quân càn vào căn cứ, Nguyễn Hữu Trí chỉ huy đơn vị bám đánh địch suốt một tháng diệt trên 300 tên địch, phá hủy 25 xe cơ giới, bắn cháy 12 máy bay.

Tháng 5 năm 1968, đơn vị của Nguyễn Hữu Trí nhận nhiệm vụ tiêu diệt trung tâm truyền tin của Mỹ trên núi Bà Đen (Tây Ninh). Sau khi bàn bạc, thảo luận cách đánh với đồng đội, Nguyễn Hữu Trí trực tiếp đi kiểm tra mục tiêu, bố trí lực lượng luồn sâu vào vị trí quy định. Nguyễn Hữu Trí chỉ huy các tổ cắt hàng rào, điều động lực lượng tiến vào mở cửa trung tâm. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt kéo dài suốt 1 giờ, kết quả đơn vị của Nguyễn Hữu Trí tiêu diệt 200 tên địch, một đại đội kỹ thuật thông tin và một đại đội bảo vệ, phá hủy toàn bộ thiết bị trạm truyền tin.

Trong một lần trên đường hành quân, đơn vị của Nguyễn Hữu Trí đi đến ngã ba Bà Chiêm, tổ đi đầu lọt vào đội hình phục kích của địch, Nguyễn Hữu Trí đi sau nghe súng nổ, liền vượt lên dùng tiểu liên bắn lướt sườn vào đội hình địch và chỉ huy anh em chiến đấu quyết liệt. Do xử lý linh hoạt, táo bạo và tinh thần chiến đấu dũng cảm của Nguyễn Hữu Trí, nên chỉ có

năm chiến sĩ đã đánh tan tác đội hình một đại đội Mỹ, diệt 40 tên. Một lần khác, với tài thao lược, Nguyễn Hữu Trí đã phán đoán chính xác là địch đang thực hiện ý đồ rút quân khỏi cứ điểm của chúng. Nguyễn Hữu Trí tổ chức một cuộc tập kích táo bạo giữa ban ngày, diệt 40 tên Mỹ, phá hủy năm khẩu pháo, ba xe tăng, bắn cháy một máy bay lên thẳng.

Đêm 17 tháng 8 năm 1968, Nguyễn Hữu Trí nhận nhiệm vụ đánh trung tâm truyền tin trên núi Bà Đen lần thứ 2. Nguyễn Hữu Trí chỉ huy đơn vị tiếp cận, cắt rào vào bên trong, mở cửa, đưa lực lượng vào áp sát các vị trí chiến đấu. Giữa lúc các mũi tiến công của ta đang đánh thọc sâu vào bên trong, từ các hầm ngầm, bất ngờ địch nổ súng tấn công vào đội hình của ta, tình hình trở nên phức tạp. Trước giờ phút vô cùng nguy hiểm, quyết liệt này mà lực lượng dự bị trong tay không còn, Nguyễn Hữu Trí bình tĩnh, linh hoạt, tổ chức, sắp xếp anh em trong chỉ huy sở lại, rồi chỉ huy đồng đội dùng bộc phá xông lên diệt các hầm ngầm. Nguyễn Hữu Trí đã anh dũng hy sinh khi cùng đồng đội diệt hỏa điểm cuối cùng của địch.

Nguyễn Hữu Trí là một tấm gương chiến đấu kiên cường, một cán bộ giỏi, người chỉ huy có tác phong giản dị và đạo đức trong sáng được đồng đội tin yêu, mến phục. Với những thành tích và những chiến công đã đạt được, Nguyễn Hữu Trí đã được tặng nhiều danh hiệu như Dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú, Dũng sĩ diệt máy bay, Chiến sĩ thi đua, được

tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhì. Ngày 10 tháng 2 năm 1970, Nguyễn Hữu Trí được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

TIỂU ĐOÀN PHÓ ĐẶC CÔNG DŨNG CẢM

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG, sinh năm 1942, dân tộc Kinh, quê xã An Bình, thành phố Cần Thơ, nhập ngũ năm 1961. Khi được tuyên dương Anh hùng là Tiểu đoàn phó đặc công thuộc Mặt trận miền Tây Nam Bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lớn lên trong lúc quê hương bị chiến tranh tàn phá, đồng bào bị Mỹ-ngụy tàn sát dã man. Đau thương, căm hờn ngày càng chất cao đã thúc giục Nguyễn Văn Trường lên đường cầm súng chiến đấu đánh đuổi quân xâm lược, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Với tâm huyết của người thanh niên, năm 1961

Nguyễn Văn Trường từ giã gia đình gia nhập quân giải phóng. Vốn nhanh nhẹn tháo vát, dũng cảm và mưu trí trong chiến đấu nên Nguyễn Văn Trường được phân công về đơn vị đặc công miền Tây. Dù là người lính hay cán bộ chỉ huy đơn vị, Nguyễn Văn Trường luôn gần gũi, chân tình với đồng đội, đồng chí tạo được sự đoàn kết, gắn bó trong đơn vị và nhân dân. Trong chiến đấu, Nguyễn Văn Trường rất dũng cảm, ngoan cường và linh hoạt trong mọi tình huống.

Được phân công đi nghiên cứu các mục tiêu để chuẩn bị cho các trận đánh, Nguyễn Văn Trường đã vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, vượt qua hệ thống phòng thủ của địch, vào tận các căn cứ quân sự, sân bay của địch điều tra nắm chắc tình hình, có kết luận chính xác, xây dựng phương án tác chiến rất tỉ mỉ, cụ thể, đảm bảo đánh là giành thắng lợi.

Tháng 2 năm 1968, trong trận đánh vào sân bay Trà Nóc (Cần Thơ), sau khi đơn vị hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt nhiều mục tiêu trong sân bay, địch phản kích rất ác liệt. Nguyễn Văn Trường cùng một đồng chí khác dũng cảm ở lại chiến đấu ngăn chặn địch cho đơn vị rút quân khỏi trận địa an toàn. Bị kẹt lại trong sân bay, hai đồng chí liên tiếp bị 14 xe M113 và một đại đội địch càn đi quét lại nhiều lần suốt ngày, nhưng với tài trí linh hoạt và khéo léo, bọn địch không phát hiện được hai đồng chí.

Tháng 1 năm 1969, Nguyễn Văn Trường nhận

nhiệm vụ chỉ huy đơn vị đánh vào sân bay Lộ Tẻ (Cần Thơ). Để phá hủy được nhiều máy bay, diệt nhiều quân địch, Nguyễn Văn Trường táo bạo đưa đơn vị gồm 24 đồng chí vượt qua chốt điểm canh phòng vào tận bãi đậu máy bay mới nổ súng. Trong trận này Nguyễn Văn Trường cùng đơn vị tiêu diệt 200 tên địch (chủ yếu là bọn giặc lái và nhân viên kỹ thuật), phá hủy 75 máy bay các loại và tám lô cốt.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Trường còn tham gia nhiều trận đột nhập vào các căn cứ quân sự của địch, lập được nhiều chiến công góp phần giải phóng quê hương.

Là một cán bộ tiểu đoàn binh chủng đặc công, Nguyễn Văn Trường luôn luôn đi đầu trong mọi công việc dù khó khăn, gian khổ, hiểm nguy đến mấy cũng không ngăn được quyết tâm chiến đấu của Nguyễn Văn Trường. Cùng với tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm, Nguyễn Văn Trường thường xuyên quan tâm, giáo dục, bồi dưỡng, hướng dẫn đồng đội nâng cao trình độ chiến, kỹ thuật.

Với thành tích và phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản, Nguyễn Văn Trường đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, được cử đi dự Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua toàn miền Nam lần thứ 2. Ngày 10 tháng 2 năm 1970, Nguyễn Văn Trường vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng do Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam phong tặng.

NGƯỜI CHÍNH TRỊ VIÊN GIÀU LÒNG NHÂN ÁI

NGUYỄN MINH CHỮ, sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê xã Thới Lai, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ tháng 5 năm 1964, Chính trị viên Tiểu đoàn 6 bộ binh thuộc bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 10 năm 1963, Nguyễn Minh Chữ gia nhập vào đội du kích ở địa phương, đến tháng 5 năm 1964, Nguyễn Minh Chữ xin vào bộ đội chủ lực tỉnh chiến đấu. Đáp ứng yêu cầu về tăng cường lực lượng chiến đấu phục vụ cho chiến trường toàn miền Nam, Nguyễn Minh Chữ được

SƯU TẬP SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN CẦN THƠ

chuyển lên bổ sung cho bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ (tháng 5 năm 1965).

Về nơi công tác và chiến đấu mới, Nguyễn Minh Chữ càng cố gắng học tập, rèn luyện bản thân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vào tháng 10 năm 1969, sau khi học xong lớp y tá, Nguyễn Minh Chữ được điều về làm y tá cho đại đội 12, Tiểu đoàn 6 thuộc bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ. Là y tá của đơn vị chiến đấu, Nguyễn Minh Chữ thường xuyên cùng đồng đội chiến đấu trên mặt trận. Với chiếc túi quân y trên lưng, Nguyễn Minh Chữ lao đi khắp trận địa, băng bó, cấp cứu, vận chuyển từng thương binh về hậu cứ một cách chu toàn.

Đặc biệt trong trận đánh Ta Xết (tháng 3 năm 1970), Nguyễn Minh Chữ được giao nhiệm vụ làm Trung đội trưởng, kiêm y tá đại đội. Phương án tác chiến được triển khai theo kế hoạch, nhưng khi đơn vị tiếp cận mục tiêu thì bị địch phát hiện, chúng tập trung hỏa lực đánh vào lực lượng của ta dữ dội, hai trung đội của đơn vị bị lạc không vào được đội hình chiến đấu. Không thể hủy bỏ kế hoạch tác chiến, Nguyễn Minh Chữ nhanh nhẹn băng qua làn đạn của địch, tìm đưa hai trung đội trở lại đội hình chiến đấu kịp thời. Trên chiến trường, Nguyễn Minh Chữ đã tỏ rõ khả năng chỉ huy nhanh nhẹn, khôn khéo và dũng cảm; đồng thời đồng chí cũng là một y tá giỏi của đơn vị.

Sau trận đánh, pháo địch tập trung bắn vào trận

địa rất dữ dội, lực lượng ta được lệnh rút khỏi trận địa. Riêng Nguyễn Minh Chữ tình nguyện ở lại để băng bó và chăm sóc các chiến sĩ bị thương. Dưới làn bom pháo của giặc, Nguyễn Minh Chữ vẫn bình tĩnh tìm kiếm, băng bó, cấp cứu và lần lượt đưa bốn thương binh nặng còn kẹt lại ở trận địa về hậu cứ an toàn.

Với tính xông xáo năng động và dũng cảm, Nguyễn Minh Chữ được đồng đội tín nhiệm. Tháng 6 năm 1970, Nguyễn Minh Chữ được giao nhiệm vụ làm Chính trị viên phó, rồi Chính trị viên Đại đội 12, Tiểu đoàn 6 bộ binh miền Đông Nam Bộ. Với nhiệm vụ trên, Nguyễn Minh Chữ đã nhiều lần nhận nhiệm vụ chỉ huy đơn vị chiến đấu và giành thắng lợi. Trong chiến đấu đồng chí rất kiên cường, dũng cảm tiến công địch, có lần bị thương nặng nhưng đồng chí vẫn không rời trận địa, vẫn cùng đồng đội chiến đấu diệt nhiều tên địch. Riêng đồng chí đã diệt hàng trăm tên địch, bắt nhiều tên khác, phá hủy ba xe quân sự, thu 11 súng các loại.

Trong thời gian công tác và chiến đấu, đồng chí Nguyễn Minh Chữ lập được nhiều chiến công, được tặng thưởng ba Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, danh hiệu Chiến sĩ thi đua, hai lần được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ – ngụy. Ngày 19 tháng 5 năm 1972, đồng chí Nguyễn Minh Chữ được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

TÊN ANH KẺ THÙ KHIẾP SỢ

NGUYỄN THANH BẢNH sinh năm 1952, dân tộc Kinh, quê ở xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Anh sinh ra và lớn lên ở một vùng quê nghèo, lại là nơi mà Mỹ – ngụy tập trung lực lượng càn quét đánh phá, gây nhiều tang tóc, đau thương cho người dân.

Tiếp bước truyền thống yêu nước của cha ông, anh mong muốn được vào bộ đội chủ lực để chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ quê hương đất nước, nhưng vì tuổi còn nhỏ các chú, các anh hẹn lại một vài năm sau. Ý chí quyết tâm tiếp bước truyền thống đánh giặc bảo vệ quê hương tiếp tục nung đúc

tinh thần và đến năm 16 tuổi anh chính thức vào du kích xã.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Nguyễn Thanh Bảnh chỉ huy đội du kích đánh hơn 200 trận, diệt 600 tên, bắt 200 tên. Riêng anh diệt và làm bị thương 323 tên, bắt 53 tên, phá hủy sáu xe quân sự, đánh sập tám cầu, thu 15 súng các loại.

Dòng máu của quê hương cộng với ý chí của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã rèn luyện anh trưởng thành từ một du kích xã cho đến giữ chức vụ huyện đội phó huyện Long Mỹ, nhiệm vụ nào anh cũng hoàn thành, không ngại khó ngại khổ, sẵn sàng hy sinh cho quê hương, quét sạch bóng quân thù. Trong quá trình chiến đấu, anh đã tham gia một số trận đánh tiêu biểu như: trận hóa trang diệt những tên ác ôn khét tiếng ở thị trấn Long Mỹ đêm 30 tháng 6 năm 1973. Anh chỉ huy một tổ ba đồng chí, hóa trang lính cảnh sát dã chiến của tiểu khu Chương Thiện đến Long Mỹ làm việc.

Điểm thứ nhất đến nhà tên trung úy Xinh cảnh sát Long Mỹ. Anh mạo danh lệnh của tỉnh trưởng Chương Thiện Hồ Ngọc Cẩn mời trung úy Xinh về chi khu làm việc, tên Xinh không nghi ngờ gì và chấp hành lệnh ra đi, vừa ra khỏi cổng hai du kích cùng đi với anh đã khống chế tên Xinh giao cho tổ án ngữ phía sau.

Điểm thứ hai đến nhà tên Chơn mật vụ tiểu khu

Chương Thiện ác ôn khét tiếng cả vùng. Anh cùng tổ du kích tìm cách tiếp cận hắn. Bước vào nhà tên Chơn anh nói "lệnh tỉnh trưởng mời anh về chi khu". Tên Chơn còn do dự thì phía sau tên Khải bước lên, anh ra tín hiệu cho hai du kích khống chế tên Chơn và tên Khải. Anh bước vào nhà sau thì gặp tên Chín Tích phó cuộc cảnh sát, anh cũng lấy lệnh Hồ Ngọc Cẩn ra mời, nhưng tên Chín Tích có vẻ nghi ngờ, không nói, không thực hiện lệnh. Anh quan sát thấy cạnh vách nhà gần chỗ tên Chín Tích ngồi có khẩu AR15 và mấy quả lựu đạn. Anh vừa nạt lớn vừa bước lại gần tên Chín Tích, thấy hắn còn do dự, anh dùng miếng võ gia truyền đánh quỵ hắn xuống, khóa tay và dẫn ra đến cửa, tên Chín Tích đạp ngã thùng phuy vụt chạy, tên Khải cũng chạy theo, anh Bảnh ra hiệu cho hai du kích bắn hai tên quỵ xuống và bắt dẫn đi giao cho tổ án ngữ.

Điểm thứ ba đến nhà buôn Lâm Quang Phổ, nơi bọn sĩ quan ngụy tụ tập cờ bạc. Anh và tổ du kích vừa đến cửa thì bọn chúng phát hiện nhảy xuống sông, lội qua chi khu Long Mỹ và la lớn: Việt cộng tấn công. Anh cùng tổ du kích ném lựu đạn làm bị thương một số tên. Bọn địch ở chi khu tập trung hỏa lực bắn như mưa vào đội hình tổ du kích. Tổ án ngữ nhanh trí đến kịp thời dùng B40 bắn vào chi khu, yểm trợ cho anh và tổ du kích lợi dụng mương vườn rút lui về phía sau.

Kết quả trận đánh, tổ du kích diệt ba tên ác ôn, làm bị thương 14 tên, bắt 17 tên. Tổ du kích an toàn.

Trận đánh có ý nghĩa rất lớn, tạo dựng lòng tin trong nhân dân, phát động phong trào du kích chiến tranh diệt ác phá kềm. Bọn địch quanh vùng nghe nói đến tên anh phải kinh hoàng, khiếp sợ người hùng đất Long Mỹ.

Một lần khác, Nguyễn Thanh Bảnh chỉ huy tổ du kích đẩy lùi bảy đợt tấn công của một tiểu đoàn địch. Bom đạn của địch dội trút như mưa. Anh dũng cảm, táo bạo động viên du kích lợi dụng thế trận chiến đấu của địa phương, linh hoạt, sáng tạo trong cách đánh, làm cho bọn địch nhìn thấy nơi nào cũng có du kích, tấn công hướng nào cũng bị đánh trả. Kết quả trận đánh, ta diệt 38 tên. Tổ du kích an toàn.

Ngoài ra Nguyễn Thanh Bảnh còn xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong thị trấn và vận động 28 thanh niên vào du kích.

Những trận đánh của anh đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương, từng bước vùng giải phóng và căn cứ lõm được mở rộng. Nhân dân rất tin tưởng vào tài năng, thao lược và chỉ huy chiến đấu của anh.

Trong cuộc sống hàng ngày, Nguyễn Thanh Bảnh luôn đi sát và gần gũi quần chúng, nắm bắt tình hình một cách nhạy bén, chính xác, cộng với ý chí quyết tâm, lòng dũng cảm, sáng tạo trong cách đánh, anh luôn được nhân dân tin yêu, đồng đội mến phục.

Nguyễn Thanh Bảnh đã được tặng thưởng hai

Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, nhiều bằng khen và giấy khen của các cấp.

Ngày 15 tháng 1 năm 1976, đồng chí Nguyễn Thanh Bảnh được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

NGƯỜI ĐÁNH TÀU TRÊN SÔNG CẦU ĐÚC

NGUYỄN VĂN TƯ (*Tư Nhà Mới*) sinh năm 1927, dân tộc Kinh, quê xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ năm 1962, khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí là trung úy trợ lý công binh thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Văn Tư gia nhập quân giải phóng khi đã ngoài 30 tuổi, cái tuổi chín chắn của mọi công việc. Với tư chất của người nông dân chất phác, cần cù, Nguyễn Văn Tư luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Suốt bốn năm (1968 – 1972), Nguyễn Văn Tư

cùng đơn vị chiến đấu trên 35 trận, đánh chìm 32 tàu chiến, trong đó có hai tiểu pháo hạm đội của địch. Riêng Nguyễn Văn Tư đánh chìm 15 tàu chiến và một tiểu pháo hạm, diệt trên 200 tên, phá hủy bốn chiếc phà, sáu xe vận tải quân sự, thu 16 súng các loại.

Trong trận đánh tàu trên sông Cầu Đúc (Vị Thanh) ngày 23 tháng 11 năm 1968, khi nhận nhiệm vụ đánh tàu địch thường xuyên ra vào bắn phá, Nguyễn Văn Tư không ngại hiểm nguy, tập trung nghiên cứu quy luật hoạt động của tàu địch để tìm cách đánh đạt hiệu quả cao nhất. Qua theo dõi nắm chắc tình hình, Nguyễn Văn Tư tự mình ôm quả bom lặn xuống lòng sông đặt và đánh chìm chiếc tiểu pháo hạm của địch, diệt và làm bị thương trên 100 tên địch.

Tàu sắt địch bị đánh chìm nhiều lần trên sông Cầu Đúc nên địch tìm cách đối phó, chúng cho một tàu chiến đi trước rà cắt dây bom mìn bảo vệ những chiếc tàu đi sau. Bằng cách này, chúng đã nhiều lần thoát khỏi quả bom của Nguyễn Văn Tư. "Vỏ quít dày có móng tay nhọn", Nguyễn Văn Tư cùng đồng đội nghiên cứu tìm mọi cách khắc phục. Cuối cùng, Nguyễn Văn Tư chọn cách tự mình lặn xuống đáy sông đào đất chôn sâu dây điện để tránh địch rà cắt. Kết quả, những chiếc tàu sắt hung ác tiếp tục "rủ nhau" chìm xuống lòng sông.

Cũng bằng cách này, ngày 22 tháng 6 năm 1969 khi mọi việc chuẩn bị cho trận đánh tàu địch trên

sông Cầu Đúc đã hoàn tất, Nguyễn Văn Tư cùng đơn vị phục kích chờ tàu địch. Khi đoàn tàu địch đến gần, trong một tình thế vô cùng cấp bách dây điện bị đứt, Nguyễn Văn Tư lao ngay đến chỗ dây điện bị đứt, dùng tay kéo hai đầu dây điện lại nối mạch kịp thời cho đồng đội điểm hỏa nhận chìm tại chỗ một đoàn tàu địch.

Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, linh hoạt và tác phong gần gũi, chân tình, Nguyễn Văn Tư thường xuyên trao đổi kinh nghiệm kỹ thuật, chiến thuật, chiến đấu đánh tàu địch, sử dụng vũ khí cho đơn vị và lực lượng vũ trang huyện, xã. Nguyễn Văn Tư luôn được đồng đội tin yêu và mến phục.

Qua thành tích công tác và chiến đấu, Nguyễn Văn Tư được Đảng, Nhà nước tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, bốn lần được bình chọn Chiến sĩ thi đua. Ngày 15 tháng 1 năm 1976, Nguyễn Văn Tư vinh dự được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

NGƯỜI THƯƠNG BINH "TÀN MÀ KHÔNG PHẾ"

TRẦN VĂN SƠN, sinh 1941, dân tộc Kinh, quê xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ năm 1962, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí là trung úy Tiểu đoàn phó, tiểu đoàn bộ binh tỉnh.

Từ ngày nhập ngũ đến ngày bị thương nặng không còn trực tiếp cầm súng chiến đấu, tuy chỉ có bảy năm (1962-1969), Trần Văn Sơn đã cùng đơn vị chiến đấu gần 200 trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên, phá hủy 120 xe quân sự của địch. Riêng đồng chí diệt 150 tên, làm bị thương hàng trăm tên khác, tham gia đánh sập 10 cầu

nhằm ngăn chặn các cuộc hành quân và vận chuyển vũ khí của địch.

Trong chiến đấu, Trần Văn Sơn luôn tỏ rõ ý chí kiên cường dũng cảm. Vào năm 1963, địch tập trung lực lượng lớn càn vào ba xã thuộc huyện Phụng Hiệp, Trần Văn Sơn xin phép lãnh đạo cho đồng chí nhận nhiệm vụ diệt bọn chỉ huy cuộc càn. Theo kế hoạch, Trần Văn Sơn dùng mìn gài trên tuyến đường mà xe bọn chỉ huy sẽ đi qua và kiên trì chờ đợi. Kết quả, hai xe Jeep chở đầy bọn lính, trong đó có hai tên thiếu tá Mỹ, hai thiếu tá ngụy như con thiêu thân lao vào bãi mìn của Trần Văn Sơn, tất cả bọn chúng phải đền tội, cuộc càn quét của địch hoàn toàn bị bẻ gãy.

Vào những năm 1960, nhằm ngăn chặn việc vận chuyển vũ khí và chi viện lực lượng của địch cho chiến trường Cà Mau, Tỉnh ủy Cần Thơ quyết định phá hủy cầu Phụng Hiệp, là một trong những chiếc cầu quan trọng trên tuyến đường Cần Thơ – Cà Mau. Trần Văn Sơn được giao nhiệm vụ quan trọng này. Sau thời gian nghiên cứu, khảo sát, nắm chắc tình hình quanh khu vực cầu, Trần Văn Sơn quyết định lợi dụng lúc trời tối cùng với một chiến sĩ khéo léo vượt qua bãi mìn đưa thuốc nổ áp sát chân cầu. Trần Văn Sơn châm điện, mìn nổ, cầu sập hai nhịp, làm tê liệt giao thông trong 15 ngày. Trận đánh cầu Phụng Hiệp là một trong những chiến công nổi bật của lực lượng bộ binh tỉnh.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu

Thân 1968, đơn vị của Trần Văn Sơn phụ trách mũi tiến công vào liên đoàn 67 truyền tin vùng IV chiến thuật của địch tại thành phố Cần Thơ. Do sự phối hợp giữa các mũi không đồng bộ, khi lực lượng bộ binh tiến vào mục tiêu gặp ngay sự phản kích quyết liệt của địch, Trần Văn Sơn bình tĩnh, mưu trí, chỉ huy đơn vị chiến đấu chống trả, đẩy lùi từng đợt phản kích của địch, diệt hàng trăm tên (riêng Trần Văn Sơn diệt 12 tên).

Đến cuối năm 1969, trong một trận chiến đấu, chẳng may Trần Văn Sơn bị thương mù cả hai mắt, đồng chí được đưa về trại an dưỡng thương binh đóng gần ngã ba sông Cây Dừa (Cà Mau). Những ngày nằm ở trại an dưỡng, Trần Văn Sơn vẫn luôn lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống; đặc biệt Trần Văn Sơn vượt qua những khó khăn bởi thương tật, tìm mọi cách làm việc theo khả năng, cống hiến nhiều hơn cho cách mạng, cho sự nghiệp giải phóng quê hương.

Sự cố gắng của Trần Văn Sơn được thể hiện bằng hành động cách mạng cụ thể. Đó là một ngày của tháng 6 năm 1971, Trần Văn Sơn nghe mọi người nói với nhau về một chiếc xuồng máy chở đầy đạn pháo của ta bị chìm tại ngã ba sông Cây Dừa (cách trại an dưỡng thương binh không xa), chưa có người lặn xuống vớt số đạn và chiếc xuồng máy. Trần Văn Sơn nghĩ "đạn pháo và phương tiện vận chuyển cần được vớt lên, sớm kịp đưa phục vụ chiến trường". Với tinh thần dũng cảm và ý chí quyết tâm của người chiến sĩ cách

mạng, Trần Văn Sơn liền nhờ người dẫn đến ngã ba sông Cây Dừa nơi chiếc xuồng máy bị chìm. Và sau hai ngày đêm lặn mò tìm cật lực, người thương binh mù Trần Văn Sơn được sự giúp sức của đồng đội đã đưa toàn bộ 105 quả đạn 105mm, bốn bao ngòi nổ và chiếc xuồng máy lên bờ an toàn.

Tấm gương sáng về lòng quyết tâm vượt khó, sẵn sàng cống hiến sức mình cho sự nghiệp cách mạng của người thương binh "tàn mà không phế" Trần Văn Sơn, được cán bộ chiến sĩ và các thương binh ở trại an dưỡng học tập, khen ngợi.

Do có thành tích đặc biệt xuất sắc trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Trần Văn Sơn đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, bốn Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, năm lần được bình chọn Chiến sĩ thi đua và 11 bằng khen. Đặc biệt, ngày 20 tháng 10 năm 1976 Trần Văn Sơn vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

NGƯỜI CHỈ HUY MƯU TRÍ VÀ DŨNG CẢM

NGUYỄN VĂN TÀI, sinh năm 1950, dân tộc Kinh, quê xã Trường Thành, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ tháng 2 năm 1967. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí cấp bậc thượng úy, chức vụ Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn Tây Đô I (Cần Thơ), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Được sinh ra và lớn lên trên quê hương Trường Thành giàu truyền thống cách mạng nên Nguyễn Văn Tài sớm ý thức được trách nhiệm của người thanh niên trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Mới 17 tuổi, anh từ giã gia đình, gia nhập Quân giải phóng cùng đồng đội

cầm súng chiến đấu đánh đuổi quân thù, giải phóng quê hương.

Ngay từ những ngày đầu nhập ngũ cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30-4-1975), Nguyễn Văn Tài chiến đấu ở địa bàn tỉnh. Nguyễn Văn Tài luôn chủ động hiệp đồng tác chiến, chỉ huy đơn vị diệt gần 500 tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh. Riêng Nguyễn Văn Tài diệt 69 tên, bắt 18 tên, phá hủy một pháo, một xe quân sự, hai thuyền máy và thu 43 súng.

Năm 1968, nhập ngũ chưa lâu, Nguyễn Văn Tài nhận nhiệm vụ phụ trách một tổ đặt mìn diệt bọn địch đi càn quét trên tuyến lộ Vòng Cung (Cần Thơ) phá hủy một xe Jeep, diệt hai tên trung đoàn trưởng và trung đoàn phó ngụy, bẻ gãy cuộc càn quét của địch ngày 14 tháng 6 năm 1968.

Ngày 6 tháng 4 năm 1972, Tiểu đoàn Tây Đô nhận nhiệm vụ tấn công yếu khu Quang Phong (Phụng Hiệp), Nguyễn Văn Tài được giao nhiệm vụ chỉ huy một mũi tiến công vào yếu khu, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Nguyễn Văn Tài chủ động chuyển lực lượng sang hướng trận địa pháo, phối hợp kịp thời với đơn vị bạn, diệt trên 200 tên địch.

Năm 1973, Nguyễn Văn Tài nhận nhiệm vụ chỉ huy một đại đội chốt giữ khu vực Quang Phong, ngăn chặn địch bình định lấn chiếm sau Hiệp định Pa-ri được ký kết. Trong ngày 27 tháng 4 năm 1973,

Nguyễn Văn Tài chỉ huy một đại đội đánh lùi nhiều đợt phản công của một tiểu đoàn quân ngụy. Cuộc chiến đấu giằng co kéo dài đến khi đơn vị hết đạn, Nguyễn Văn Tài vận động chiến sĩ trong đơn vị đi nhặt đạn của địch tiếp tục chiến đấu. Kết quả đơn vị đã diệt gọn ban chỉ huy tiểu đoàn và một đại đội địch, giữ vững trận địa.

Trong trận tấn công chi khu Một Ngàn ở kinh xáng Xà No ngày 8 tháng 12 năm 1974, Nguyễn Văn Tài phụ trách một mũi tiến công thọc sâu gồm chín chiến sĩ đánh chiếm sở chỉ huy và khu truyền tin của địch. Với tinh thần dũng cảm và mưu trí, sau giờ xuất phát đơn vị Nguyễn Văn Tài nhanh chóng tiêu diệt sở chỉ huy và khu truyền tin địch. Trong lúc đó, đồng chí phát hiện mũi tiến công chủ yếu đang gặp khó khăn, Nguyễn Văn Tài nhanh nhẹn dùng B40 diệt hỏa điểm địch, hỗ trợ cùng đơn vị bạn tiến công vào chi khu diệt hàng trăm tên địch, làm chủ trận địa.

Nguyễn Văn Tài có tài thao lược, sẵn sàng hỗ trợ đắc lực cho đồng đội tiến công tiêu diệt địch ở các chiến trường. Nguyễn Văn Tài còn là cán bộ chỉ huy gần gũi, chân tình với anh em chiến sĩ dưới quyền, luôn chú trọng xây dựng đơn vị tiến bộ về mọi mặt, rất xứng đáng với niềm tin yêu của đồng đội.

Với tài trí và tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, Nguyễn Văn Tài được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, một

Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, được bình chọn Chiến sĩ thi đua và được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 20 tháng 10 năm 1976, Nguyễn Văn Tài vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA PHƯƠNG CẦN THƠ

HẾT LÒNG BẢO VỆ THƯƠNG BINH

NGUYỄN VĂN TRUNG (*Nguyễn Văn Giàu*), sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê ở xã Thạnh An, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ tháng 2 năm 1963, vào Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 11 năm 1966.

Đồng chí Nguyễn Văn Trung là cán bộ quân y thuộc Tỉnh đội Cần Thơ, phục vụ và tham gia chiến đấu trên địa bàn địch đánh phá ác liệt, nhưng đồng chí luôn nêu cao quyết tâm, vượt mọi khó khăn gian khổ bám sát đơn vị chiến đấu, cấp cứu kịp thời, điều trị chăm sóc thương binh, bệnh binh chu đáo. Trong điều kiện của chiến tranh, quân y đơn vị thiếu thốn về

mọi mặt, đặc biệt là thuốc men dụng cụ phẫu thuật, nơi ăn, chốn ở, thường xuyên di chuyển, làm cho quân y của đơn vị gặp nhiều khó khăn. Nhưng với tâm huyết của người thầy thuốc, Nguyễn Văn Trung không ngại khó khăn học hỏi kinh nghiệm của người xưa tìm hiểu cách điều trị cổ truyền của dân tộc, từ những cây cỏ đến thảo dược, những loại cây mà ở vùng đồng bằng sông nước nơi nào cũng có, Nguyễn Văn Trung tận dụng điều trị cho thương binh, bệnh binh đạt hiệu quả rất cao. Có những lúc quân y không còn lương thực, thực phẩm, Nguyễn Văn Trung phải đi giăng câu, tát cá, đi vận động bà con cho gạo, cho tiền, còn đơn vị thì phải tăng gia sản xuất nuôi gà, vịt góp phần cải thiện đời sống cho thương binh.

Mười hai năm tham gia kháng chiến chống Mỹ, Nguyễn Văn Trung đã phục vụ và chiến đấu hàng trăm trận, góp phần cùng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968 (Tết Mậu Thân), Nguyễn Văn Trung đi cùng mũi tiến công của đại đội địa phương thành phố Cần Thơ đánh vào trung tâm thành phố Cần Thơ. Địch kháng cự quyết liệt, đơn vị thương vong khá nhiều, Nguyễn Văn Trung vừa chiến đấu, vừa lo cấp cứu cho thương binh chuyển về tuyến sau, có trường hợp bị thương nặng phải mổ ngay tại trận địa. Ngày hôm sau địch phản kích ác liệt, Nguyễn Văn Trung chuyển bốn thương binh về tuyến sau thì địch phát hiện, Nguyễn

Văn Trung đưa bốn thương binh xuống mương ẩn nấp và tham gia chiến đấu với kẻ thù, bảo vệ thương binh. Rồi một trái lựu đạn của kẻ thù nổ trước mặt, Nguyễn Văn Trung bị thương, hỏng một mắt, gãy xương bả vai, gãy xương khớp chân và ngất đi. Địch tưởng Nguyễn Văn Trung đã chết nên không bắn nữa, nhờ vậy mà năm thương binh được Nguyễn Văn Trung chuyển về tuyến sau an toàn.

Tháng 4 năm 1969, địch sử dụng bốn đại đội đổ bộ đường không tại xã Đông Phước, huyện Châu Thành. Để dọn bãi đổ quân, địch trút bom đạn dữ dội cách đơn vị quân y 600 mét, những tiếng nổ rền vang, khói lửa mù mịt, đinh tai nhức óc. Biết địch sắp đổ quân, Nguyễn Văn Trung chuyển thương binh nặng xuống hầm ẩn nấp, còn thương binh nhẹ thì do Nguyễn Văn Trung chỉ huy vào vị trí chiến đấu. Địch tiến công ba mũi, hai mũi đánh vào Tiểu đoàn Tây Đô I, một mũi đánh vào Quân y. Địch tiến công cách trận địa 30 mét mà vẫn chưa phát hiện được đơn vị, Nguyễn Văn Trung truyền lệnh cho các thương binh đợi địch đến thật gần mới tiêu diệt. Hai mươi mét, mười mét, rồi sáu mét, Nguyễn Văn Trung và các thương binh nổ súng đồng loạt. Bị đánh bất ngờ, một số tên địch chết tại chỗ, số còn lại tháo chạy hỗn loạn. Nguyễn Văn Trung cùng đồng đội xung phong diệt thêm một số tên nữa và thu được một khẩu AR15. Địch tập trung hỏa lực bắn phá và tổ chức tấn công nhiều lần nhưng đều thất bại, bọn chúng án binh bất

động và gọi máy bay trực thăng đưa về. Biết địch cụm quân chờ máy bay, Nguyễn Văn Trung lóe lên một suy nghĩ táo bạo là phải tiêu diệt máy bay địch. Nguyễn Văn Trung lợi dụng địa hình tiếp cận chiếc trực thăng đến rước quân, chờ đến khi nó cất cánh, Nguyễn Văn Trung bắn một băng AK, chiếc trực thăng bốc cháy rơi cách trận địa khoảng 2.000 mét, những chiếc còn lại bay luôn về căn cứ. Kết quả trận đánh, Nguyễn Văn Trung diệt 12 tên và một máy bay trực thăng, góp phần cùng đơn vị đánh thiệt hại nặng bốn đại đội địch, bảo vệ an toàn đơn vị quân y.

Trận chiến đấu tại xã Phú Hữu, huyện Châu Thành vào tháng 4 năm 1973, địch cho hai tiểu đoàn càn quét tại trạm xá quân y và bộ đội địa phương huyện Châu Thành. Phát hiện địch đi càn, Nguyễn Văn Trung và đồng đội chuyển 30 thương binh vào hầm ẩn nấp, một số thương binh nhẹ phân tán ra công sự chiến đấu, cử bốn đồng chí ở lại chăm sóc thương binh nặng, còn Nguyễn Văn Trung cùng ba y tá ra tuyến trước cách trạm xá 200 mét để trực tiếp chiến đấu với địch. Nếu địch đánh vào trạm xá, nhiệm vụ của Nguyễn Văn Trung là đánh lạc hướng bọn chúng, kiên quyết không để địch đánh chiếm trạm xá. Vừa đến vị trí chiến đấu, thì bên hướng bộ đội địa phương và du kích xã nổ súng quyết liệt, địch lùi vòng qua hướng trạm xá khoảng một đại đội, Nguyễn Văn Trung động viên các chiến sĩ cương quyết chiến đấu bảo vệ thương binh, bảo vệ căn cứ. Địch đến cách

chừng 20 mét, Nguyễn Văn Trung cùng các chiến sĩ nổ súng diệt tại chỗ ba tên và cùng với bộ đội huyện xuất kích, bọn địch tháo chạy, Nguyễn Văn Trung xung phong thu được một súng M79 và hai súng AR15. Địch củng cố lực lượng, tập trung hỏa lực, không quân và pháo binh bắn phá ác liệt. Địch lùi xa khoảng 1.000 mét và chờ lực lượng đến chi viện. Ngày hôm sau, địch tăng cường thêm hai tiểu đoàn tiến công mãnh liệt vào đội hình của đơn vị. Được lực lượng du kích xã đến tiếp viện, nên Nguyễn Văn Trung có thời gian để chữa trị và chăm sóc thương binh ở trạm xá. Hai ngày liên tục tiến công bị thất bại, bọn địch rút lui về căn cứ. Đơn vị chiến đấu anh dũng bảo vệ an toàn căn cứ trạm xá và thương binh.

Với tư chất cần cù, hiền hòa, sống giản dị, khiêm tốn, tận tình chăm sóc, giúp đỡ thương binh và nhân dân, dù hoàn cảnh khó khăn nào Nguyễn Văn Trung cũng vượt qua. Mặc dù hỏng một mắt, gãy xương bả vai, gãy một chân, Nguyễn Văn Trung vẫn chiến đấu ngoan cường, dũng cảm để bảo vệ thương binh, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Đồng đội và nhân dân rất mến yêu, kính trọng, tin tưởng vào bản lĩnh chiến đấu và tâm huyết của người thầy thuốc quê hương Châu Thành.

Nguyễn Văn Trung đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, nhì, năm lần đạt danh hiệu dũng sĩ, năm lần được bình chọn Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 10 năm 1978, Nguyễn Văn Trung được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

THÀNH ĐỘI TRƯỞNG MƯU TRÍ, DŨNG CẢM

LIỆT SĨ NGUYỄN VIỆT DŨNG (*Nguyễn Văn Nhàn*), sinh năm 1926, dân tộc Kinh, quê ở xã Thường Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ tháng 8 năm 1945. Khi hy sinh, đồng chí là Thành đội trưởng thành phố Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thời thơ ấu, Nguyễn Việt Dũng là một người con hiếu thảo, thông minh. Do ảnh hưởng truyền thống gia đình, Nguyễn Việt Dũng sớm giác ngộ cách mạng, có tinh thần dân tộc, yêu nước nồng nàn. Nhìn thấy thực dân Pháp và bọn tay sai ức hiếp, giết hại đồng bào vô tội, Nguyễn Việt Dũng

tham gia cao trào khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945, gia nhập quân đội, liên tục chiến đấu dũng cảm, sáng tạo được đồng đội và nhân dân hết lòng mến thương, quý trọng.

Nguyễn Việt Dũng hoạt động liên tục ở chiến trường miền Tây Nam Bộ, đồng chí kiên trì bám đất, bám dân, xây dựng được nhiều cơ sở quần chúng trong lòng thành phố Cần Thơ, tạo điều kiện tốt cho bộ đội, cán bộ về hoạt động. Đồng chí thường nói với cán bộ, chiến sĩ: "Muốn sống, chiến đấu và tồn tại trên địa bàn thành phố là phải vận động tổ chức quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng". Đồng chí Nguyễn Việt Dũng đã chỉ huy đơn vị diệt trên 1.000 tên địch, hầu hết là sĩ quan, phá hủy 60 máy bay, năm kho vũ khí và xăng dầu. Riêng đồng chí diệt trên 100 tên địch.

Nguyễn Việt Dũng từ một chiến sĩ trở thành người cán bộ lãnh đạo, người chỉ huy mưu trí, dũng cảm, đánh thắng nhiều trận, diệt nhiều tên địch. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng chí là Đội trưởng đội biệt động thị xã Cần Thơ, đã trực tiếp tổ chức chỉ huy diệt hai tên tỉnh trưởng người Pháp, bắt tên tỉnh trưởng (người Việt nhập quốc tịch Pháp) và chỉ huy đội biệt động đánh vào nơi ở và làm việc của bọn sĩ quan Pháp, gây cho chúng nỗi kinh hoàng, khiếp sợ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (năm 1961), trên cương vị cấp ủy viên lãnh đạo quân sự, chỉ

huy trực tiếp lực lượng vũ trang thành phố Cần Thơ, Nguyễn Việt Dũng đã đề xuất đưa toàn bộ lực lượng vũ trang thành phố vào địa bàn thành phố Cần Thơ; từng bước xây dựng cơ sở cách mạng, đưa từng bộ phận vào nội ô hoạt động và đã được Thành ủy nhất trí. Từ đó vào những năm 1961, lực lượng vũ trang thành phố hoạt động rất có hiệu quả, gây được tiếng vang trong nước và quốc tế, làm cho kẻ thù hoang mang, luôn bị động để đối phó. Trong thời kỳ chiến trường căng thẳng, ác liệt, khó khăn nhất, đồng chí luôn có mặt, đi sát với anh em, lãnh đạo đơn vị kiên quyết một tấc không đi, một ly không rời, quyết tâm đứng vững và liên tục hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Nguyễn Việt Dũng rất quan tâm đến công tác tổ chức, giáo dục xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng tự vệ mật tại chỗ. Đồng chí đã trực tiếp xây dựng hằng trăm gia đình trở thành cơ sở cách mạng, phát triển gần 100 tự vệ mật.

Tháng 10 năm 1964, để nâng cao quyền làm chủ của quần chúng, Nguyễn Việt Dũng đã trực tiếp chỉ huy đơn vị kết hợp với quần chúng nhân dân đánh tiêu diệt bọn tề xã và cảnh sát ở lộ 20 trong nội ô thành phố Cần Thơ. Kết quả ta diệt 32 tên, làm bị thương tám tên. Bọn tề xã và cảnh sát ác ôn bị tiêu diệt, phá hỏng thế kềm kẹp của địch, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng, khí thế đấu tranh trong thành phố được nâng cao, cơ sở cách mạng được mở rộng.

Ngày 10 tháng 6 năm 1966, Nguyễn Việt Dũng chỉ huy đội biệt động đánh cư xá Mỹ ở trung tâm thành phố Cần Thơ. Mặc dù địch canh phòng rất cẩn mật, Nguyễn Việt Dũng khéo léo đưa đơn vị vào đặt mìn diệt được 30 tên địch, hầu hết là sĩ quan Mỹ, trận đánh thắng này đã góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ở địa phương lên cao.

Tháng 6 năm 1967, Nguyễn Việt Dũng chỉ huy đánh cư xá Mỹ ở đường Hùng Vương. Cư xá này có tính chất đặc biệt là hang ổ của bọn tình báo CIA Mỹ. Sau khi nghiên cứu khẩn trương và chính xác, Nguyễn Việt Dũng đã trực tiếp chỉ huy đơn vị đánh nổ tung cư xá này, làm chết và bị thương 172 tên, có một đại tá Mỹ và một thiếu tá ngụy. Trận đánh đã gây chấn động mạnh vào các cơ quan đầu não của Mỹ-ngụy ở vùng IV chiến thuật và Sài Gòn. Đây là trận diệt Mỹ nhiều nhất ở thành phố Cần Thơ.

Tháng 9 năm 1967, Nguyễn Việt Dũng chỉ huy Thành đội Cần Thơ kết hợp với đặc công Quân khu đánh vào sân bay Lộ Tẻ phá hủy 105 máy bay các loại, diệt trên 100 tên địch. Riêng lực lượng Thành đội do đồng chí chỉ huy phá hủy 32 máy bay.

Tháng 10 năm 1967, Nguyễn Việt Dũng đã cùng cơ sở trực tiếp nghiên cứu và chỉ huy lực lượng Thành đội tấn công sân bay Trà Nóc phá hủy 14 máy bay địch, đánh sụp tinh thần dựa vào phi pháo trên chiến trường của địch, tạo điều kiện thuận lợi

trên chiến trường chung.

Mùa xuân năm 1968, Nguyễn Việt Dũng cùng Ban Chỉ huy Thành đội vào ở ngay trong nội ô thành phố bám sát cùng đơn vị, lãnh đạo, chỉ huy cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tại thành phố Cần Thơ. Sở Chỉ huy Thành đội nằm ở khu vực hồ Xáng Thổi, phường An Cư ngay cạnh bộ tư lệnh vùng IV chiến thuật và tiểu khu Phong Dinh. Đồng chí đã chỉ huy lực lượng vũ trang thành phố vượt qua nhiều khu vực kiểm soát, nhiều hàng rào thép gai và bãi mìn của địch, đưa bộ đội vào sân bay Lộ Tẻ, phá hủy 40 máy bay, đốt cháy hai kho xăng, diệt 60 tên địch.

Ngày 27 tháng 8 năm 1968 (nhằm ngày mồng 4 tháng 7 năm Mậu Thân)[1] đồng chí Nguyễn Việt Dũng trên đường đi dự hội nghị Thành ủy ở căn cứ tại huyện Châu Thành B. Khi vượt qua Quốc lộ 1, bị địch phục kích, đồng chí cùng đồng đội chiến đấu dũng cảm và cuối cùng đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Nguyễn Việt Dũng là một cán bộ trung kiên, bất khuất, một chỉ huy tài giỏi về mọi mặt, hết lòng hết dạ vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, trọn đời phấn đấu hy sinh cho lý tưởng độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí được tặng thưởng hai Huân chương

---

1. Ngày hy sinh của đồng chí Nguyễn Việt Dũng nay theo xác minh của BCHQS tỉnh Cần Thơ và ý kiến, tư liệu của gia đình cung cấp.

Chiến công giải phóng hạng nhì, bốn Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí Nguyễn Việt Dũng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

LỜI NGƯỜI MẸ HIỀN

LÊ THANH SƠN (*Ba Ngay*), sinh năm 1940, dân tộc Kinh, quê ở xã Trường Long, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ ngày 10 tháng 10 năm 1961. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí cấp bậc thiếu tá, chức vụ Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thời thơ ấu, Lê Thanh Sơn sống trong một gia đình nông dân nghèo, cha tham gia hoạt động cách mạng. Cuộc đời cơ cực phải theo mẹ về bên ngoại đi làm mướn kiếm sống, Lê Thanh Sơn đã sớm nhận ra muốn thoát khỏi áp bức, bóc lột phải đấu tranh cách mạng. Lúc ra đi, những lời

căn dặn của mẹ hiền, Lê Thanh Sơn không bao giờ quên: phải gắng sức hoàn thành nhiệm vụ, suốt cuộc đời vì Đảng, vì dân.

Từ du kích rồi trở thành người chiến sĩ trong quân đội, trưởng thành lên qua các cương vị Tiểu đoàn trưởng, Tỉnh đội phó rồi đến Tỉnh đội trưởng, Lê Thanh Sơn luôn bám trụ chiến đấu ở những nơi ác liệt nhất với ý chí quyết tâm cao, dũng cảm, táo bạo, chỉ huy mưu trí, linh hoạt, khi gặp tình huống khó khăn, phức tạp đã dũng cảm dẫn đầu đơn vị hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân công.

Trong chiến đấu Lê Thanh Sơn luôn nêu cao tinh thần tích cực tấn công địch. Đồng chí đã tham gia chiến đấu trên 105 trận, tự bản thân diệt 150 tên địch, thu 70 súng. Lê Thanh Sơn đã góp phần công sức xây dựng Tiểu đoàn Tây Đô I bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ trưởng thành vững chắc, được Nhà nước tuyên dương hai lần danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong Đồng Khởi năm 1960 tại xã Trường Long, huyện Ô Môn (nay thuộc huyện Châu Thành), tỉnh Cần Thơ, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bùi Sơn Hổ, Bí thư chi bộ xã Trường Long, đồng chí phát động học tập cho gia đình binh sĩ kêu gọi chồng con em về nhà làm ăn, tổ chức cơ sở hợp pháp làm cuộc đấu tranh trong đó để gia đình binh sĩ đi trước, tiếp đến là quần chúng cách mạng và lực lượng du kích làm hậu thuẫn

tiêu diệt đồn Vàm Bi ở xã Trường Long giữa ban ngày. Cuộc đấu tranh chiếm đồn địch đạt thắng lợi trọn vẹn, quân địch hoang mang bỏ chạy, lực lượng quần chúng cách mạng và lực lượng vũ trang bắt những tên gian ác, thu chiến lợi phẩm và san bằng đồn Vàm Bi.

Có lần tên trung úy đồn Vàm Bi đi về Phong Điền, Lê Thanh Sơn tổ chức cơ sở hợp pháp đón đường dùng súng col 12mm bắn chết tên trung úy ác ôn, thu một súng.

Tại đồn Giáo Dẫn, xã Phước Thới, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, Lê Thanh Sơn cùng bộ đội địa phương huyện Ô Môn diệt gọn một trung đội ác ôn do tên Văn chỉ huy. Lê Thanh Sơn ở tổ chặn đầu, khi địch lọt vào trận địa, đồng chí cùng đồng đội nổ súng xung phong. Trận đánh kết thúc nhanh, quân ta diệt và làm bị thương 20 tên, thu 13 súng. Đơn vị ác ôn bị ta tiêu diệt, làm hạ uy thế quân địch, phong trào quần chúng phấn khởi dâng cao.

Năm 1962, Lê Thanh Sơn là Trung đội trưởng Trung đội 3, Đại đội 23 mới thành lập còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng bản thân đồng chí luôn vững vàng, không ngại gian khổ hy sinh, huấn luyện trung đội chiến đấu tốt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được phân công, được đại đội tín nhiệm, đồng đội hết lòng yêu mến. Lê Thanh Sơn tham gia và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong trận phục kích diệt một đại đội địch ở xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, trận diệt gọn

đại đội địch đầu tiên của Đại đội 23.

Trong trận đánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 vào đồn Phú Xuân giữa ban ngày, địch chống cự quyết liệt, đơn vị gặp nhiều khó khăn, Lê Thanh Sơn dũng cảm vượt qua làn đạn địch, dùng thủ pháo đánh chiếm lô cốt, tạo thuận lợi cho đơn vị phát triển chiến đấu giành thắng lợi. Chiếm đồn Phú Xuân xong, đồng chí cùng đơn vị tiếp tục đánh tiêu diệt quân can viện, phát triển đánh đồn Phú Xuân II, giải phóng hoàn toàn ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa, ấp Thạnh Mỹ A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp.

Trong trận phục kích ở kinh xáng Lái Hiếu xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp ngày 17 tháng 8 năm 1964, đại đội đảm nhiệm khóa đuôi, Lê Thanh Sơn với cương vị là đại đội phó tổ chức đơn vị ém quân, đảm bảo bí mật. Khi nổ súng, đồng chí cùng đồng đội nhanh như dao cắt, mưu trí, linh hoạt, tiến công cắt đội hình địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, diệt nhiều tên địch, thu 18 súng, bắt năm tên.

Ngày 8 tháng 6 năm 1965, trong trận đánh ở kinh Ông Hào, xã Trường Long, huyện Châu Thành, với cương vị là Chính trị viên Đại đội 23, Lê Thanh Sơn đang tham dự lớp chính trị do Tỉnh ủy tổ chức tại Hòa Hưng (giáp ranh tỉnh Rạch Giá) cách đơn vị hơn 10 ki-lô-mét, hay tin đơn vị bị địch càn, đồng chí xin phép và chạy bộ trở về đơn vị chiến đấu, góp phần cùng Tiểu đoàn Tây Đô chống càn chuyển sang tập

kích đánh địch giành thắng lợi, diệt gọn tiểu đoàn Cọp đen gian ác. Đây là một tấm gương dũng cảm, hết lòng vì đồng đội thật cao quý và đáng trân trọng.

Từ năm 1973 đến năm 1975, Lê Thanh Sơn là Tỉnh đội phó rồi Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Cần Thơ, đồng chí đã góp phần chỉ huy đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh trong tỉnh. Lê Thanh Sơn luôn đi sát chiến trường, nghiên cứu kỹ tình hình, đề ra phương án tác chiến chính xác, kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công.

Cuối năm 1974, Lê Thanh Sơn lãnh đạo, chỉ huy Tiểu đoàn Tây Đô I diệt chi khu Một Ngàn và hai tiểu đoàn địch, bao vây bức rút nhiều đồn bót, mở rộng vùng giải phóng trên tuyến kinh xáng Xà No.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, với cương vị là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Cần Thơ, Lê Thanh Sơn đã chỉ huy hai tiểu đoàn của tỉnh thọc qua hai trung đoàn địch vượt lộ Vòng Cung đánh vào thành phố Cần Thơ. Sau khi đánh chiếm thị trấn Cái Răng, Lê Thanh Sơn đã khẩn trương tổ chức lực lượng, sử dụng xe cơ giới của địch kịp thời tiến quân vào nội ô thành phố Cần Thơ chiếm dinh tỉnh trưởng ngụy lúc 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, buộc sở chỉ huy vùng IV chiến thuật và sư đoàn 21 ngụy phải ra lệnh cho các tiểu khu đầu hàng quân giải phóng.

Lê Thanh Sơn đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, hai Huân

chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Lê Thanh Sơn được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

CÒN SỐNG LÀ CÒN TRẬN ĐỊA

LÊ HOÀNG SƯƠNG sinh năm 1943, dân tộc Kinh, quê ở xã Hòa Tú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nhập ngũ tháng 8 năm 1961. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí có cấp bậc đại úy, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 bộ binh (Tiểu đoàn Tây Đô), bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ cuối năm 1961 đến tháng 4 năm 1975, Lê Hoàng Sương liên tục hoạt động ở chiến trường địch thường xuyên đánh phá ác liệt, Lê Hoàng Sương luôn thể hiện tinh thần tích cực tiến công, chiến đấu dũng cảm, táo bạo, chỉ huy mưu trí, sáng tạo, linh hoạt.

Trận đánh ngày 24 tháng 5 năm 1965 ở Tân Hiệp thuộc tỉnh Kiên Giang, giáp ranh với huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ, Lê Hoàng Sương chỉ huy một trung đội dũng cảm chiến đấu đẩy lùi 10 đợt tiến công của một tiểu đoàn bộ binh có chi đoàn xe bọc thép yểm trợ. Trong trận này Lê Hoàng Sương bị thương ngất đi, lúc tỉnh dậy lại tiếp tục chiến đấu. Bị thương lần thứ hai, Lê Hoàng Sương vẫn không rời vị trí, tiếp tục chỉ huy đơn vị chiến đấu diệt hàng chục tên địch, giữ vững trận địa.

Trận đánh ngày 8 tháng 6 năm 1965 tại kinh Ông Hào thuộc xã Trường Long, huyện Ô Môn, nay thuộc huyện Châu Thành A. Đơn vị của Lê Hoàng Sương đã cùng với đại đội địa phương và trung đội nữ bộ đội địa phương huyện Ô Môn đánh trả quyết liệt với địch, công sự của trung đội nữ nhiều lần bị địch đánh chiếm, Lê Hoàng Sương cùng đồng đội xung phong mãnh liệt đánh khôi phục lại trận địa cho trung đội nữ, truy kích địch chạy ra ngoài đồng, diệt chín tên địch, thu sáu súng các loại, góp phần cùng tiểu đoàn bẻ gãy trận càn quét của vùng IV chiến thuật, sau đó tập kích tiêu diệt gọn tiểu đoàn Cọp đen, đánh thiệt hại nặng trung đoàn 33, sư đoàn 21 và tiểu đoàn 44 biệt động quân ngụy. Trận này Lê Hoàng Sương cùng tiểu đoàn diệt 889 tên, bắn rơi một máy bay phản lực B57, thu trên 200 súng các loại.

Trận tập kích tiêu diệt yếu khu Quang Phong tại xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ

đêm 6 rạng 7 tháng 4 năm 1972. Đây là căn cứ quân sự quan trọng của địch, nằm sát với căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ, do đó địch đã bố trí một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, một trung đội pháo 105mm (hai khẩu). Số sĩ quan và binh lính ở đây hầu hết là những tên ác ôn, có nhiều nợ máu với nhân dân, rất ngoan cố và hung hăng. Chỉ sau 30 phút chiến đấu, Lê Hoàng Sương đã chỉ huy đơn vị vượt qua nhiều tuyến ngăn chặn của địch, bí mật tiếp cận, đồng loạt nổ súng tiến công tiêu diệt gọn một đại đội và hai trung đội địch, thu 50 súng.

Trận đánh địch lấn chiếm ở Vĩnh Tường (Vị Thanh) trong ngày 24 và 25 tháng 12 năm 1973, tuy lực lượng địch đông, địa hình trống trải, quân số đơn vị ít và phần lớn là anh em mới, Lê Hoàng Sương đã chỉ huy mưu trí, trong hai ngày diệt năm đồn bót địch, trong đó diệt gọn ba trung đội và hai tiểu đội địch. Đơn vị không bị thương vong. Trận đánh thắng đã góp phần làm thất bại kế hoạch lấn chiếm của địch.

Trong công tác, Lê Hoàng Sương sống gương mẫu, khiêm tốn, luôn chú trọng xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng Tiểu đoàn Tây Đô tỉnh Cần Thơ đơn vị hai lần được Đảng, Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Lê Hoàng Sương đã tham gia chiến đấu trên 200 trận, chỉ huy đơn vị loại khỏi vòng chiến đấu 12.000

tên địch, trong đó diệt gọn bốn tiểu đoàn. Riêng Lê Hoàng Sương diệt trên 300 tên, thu 60 súng các loại.

Với những thành tích xuất sắc, Lê Hoàng Sương đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, một Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 30 bằng khen, giấy khen, một lần được bình chọn là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Lê Hoàng Sương được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ ĐỎ

ÁNH LỬA CHỚP CẦU CÁI RĂNG

CHIÊM THANH TẤN, sinh năm 1948, quê xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ tháng 4 năm 1964. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí cấp bậc thượng úy, chức vụ Chính trị viên Tiểu đoàn 1 (Tây Đô) thuộc bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ ngày nhập ngũ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30-4-1975), Chiêm Thanh Tấn tham gia chiến đấu trên 100 trận, bắt và diệt 56 tên, thu 57 súng các loại và bảy máy thông tin.

Mỗi trận chiến đấu, Chiêm Thanh Tấn luôn tỏ rõ

SƯU TẬP SỐ HÓA CẦN THƠ

ý chí chiến đấu kiên cường, dũng cảm, linh hoạt trong từng trường hợp, sẵn sàng vượt qua khó khăn, nguy hiểm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngày 7 tháng 6 năm 1968, đơn vị Chiêm Thanh Tấn vừa đến trú quân ở mương Cây Dao, địch phát hiện, chúng cho một trung đoàn đánh thẳng vào đội hình của đơn vị. Bất ngờ bị địch tiến công, Chiêm Thanh Tấn dẫn một tổ vượt qua làn đạn địch tách ra khỏi đội hình đơn vị, bọc lại đánh thẳng vào sườn trung đoàn diệt một số tên, tạo điều kiện tốt cho tiểu đoàn phản công, bọn địch hoảng hốt tháo chạy.

Trong trận đánh địch ở Chày Đạp ngày 16 tháng 3 năm 1971, với vai trò là chính trị viên đại đội, Chiêm Thanh Tấn luôn đi sát, động viên anh em giữ vững ý chí chiến đấu, quyết tâm diệt địch. Khi đại đội trưởng bị thương không thể chỉ huy đơn vị tiếp tục chiến đấu, Chiêm Thanh Tấn chủ động tổ chức lại đội hình và chỉ huy đơn vị chiến đấu tiêu diệt một đại đội địch. Riêng đồng chí diệt bảy tên và thu bốn súng.

Để hạn chế việc địch vận chuyển vũ khí và lực lượng đánh phá các nơi trong tỉnh và một số tỉnh lân cận, Tỉnh ủy Cần Thơ quyết định tổ chức phá hủy cầu Cái Răng, là một trong những mục tiêu xung yếu trên quốc lộ 4 (tuyến đường Cần Thơ đi Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau, nay là quốc lộ I). Cầu Cái Răng được một đại đội địch canh gác suốt ngày đêm, chúng thường xuyên bắn, ném lựu đạn vào những vị trí mà

chúng nghi ngờ. Để đánh được cầu Cái Răng, Chiêm Thanh Tấn dẫn một tổ mang thuốc nổ bí mật vượt qua nhiều trạm gác, tàu tuần tiễu của địch trên sông, khéo léo đặt thuốc nổ vào trụ cầu, phá sập ba nhịp, tiêu diệt một số tên lính gác cầu, gây ách tắc giao thông, cản trở lưu thông của địch trên tuyến đường này.

Ngoài chỉ huy đơn vị chiến đấu, Chiêm Thanh Tấn thường quan tâm đến việc xây dựng đơn vị về mọi mặt, từ đời sống vật chất đến tinh thần, tạo cho anh em niềm tin vào sự thắng lợi của cách mạng. Tuy là cán bộ lãnh đạo có nhiều thành tích trong công tác, chiến đấu, Chiêm Thanh Tấn luôn có lối sống giản dị, chân tình nên rất được anh em, đồng đội và nhân dân yêu mến.

Với những thành tích xuất sắc, Chiêm Thanh Tấn được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, hai Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, cùng nhiều huân, huy chương và bằng khen, giấy khen các loại, sáu lần được bình chọn là Chiến sĩ thi đua và Dũng sĩ diệt Mỹ-ngụy. Ngày 6 tháng 11 năm 1978, vinh dự lớn đến với Chiêm Thanh Tấn là được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

NGƯỜI CHỈ HUY DŨNG CẢM, BÌNH DỊ

PHẠM HỒNG THẤY sinh năm 1943, dân tộc Kinh, quê ở xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Nhập ngũ tháng 10 năm 1961. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí cấp bậc đại úy, Tiểu đoàn trưởng kiêm Chính trị viên Tiểu đoàn 3 bộ binh (Tiểu đoàn Tây Đô 3) bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ năm 1961 đến tháng 4 năm 1975, Phạm Hồng Thấy chiến đấu ở địa bàn trọng điểm của tỉnh, nơi địch thường xuyên đánh phá ác liệt. Phạm Hồng Thấy luôn nêu cao tinh thần tích cực tiến công địch,

chiến đấu dũng cảm, táo bạo, chỉ huy mưu trí, sáng tạo, kiên quyết.

Trận đánh địch ở Ngã Cũ thuộc xã Hòa An, huyện Long Mỹ, nay là huyện Phụng Hiệp ngày 15 tháng 5 năm 1972, địch cho một tiểu đoàn và một đại đội bộ binh đánh vào địa bàn trú quân của đơn vị. Phạm Hồng Thấy bình tĩnh chỉ huy 17 chiến sĩ mới đánh trả địch quyết liệt. Sau ít phút, Phạm Hồng Thấy cùng đồng đội diệt gần hết một đại đội địch. Thấy địch tháo chạy, Phạm Hồng Thấy chỉ huy anh em truy kích diệt thêm 64 tên nữa.

Tháng 12 năm 1973, địch tập trung hai tiểu đoàn bộ binh, có một chi đoàn xe bọc thép yểm trợ càn vào xã Vị Thanh. Phạm Hồng Thấy chỉ huy đơn vị bám đánh địch liên tục trong bảy ngày. Đến ngày thứ tám, địch tăng cường lực lượng. Đơn vị bị thương vong một số, đạn thiếu, lương thực gần cạn kiệt, nhưng Phạm Hồng Thấy quyết tâm dẫn đầu đơn vị tích cực đánh chiếm lại trận địa. Kết quả trận này đơn vị Phạm Hồng Thấy diệt 140 tên địch, thu 30 súng các loại, bẻ gãy cuộc càn của địch, giữ vững địa bàn đứng chân của đơn vị.

Ngày 27 tháng 1 năm 1975, Phạm Hồng Thấy chỉ huy đơn vị phục kích đánh tàu và bộ binh địch đi theo yểm hộ tại kinh xáng Xà No, Phạm Hồng Thấy đã mưu trí, sáng tạo, nghi binh để bốn tàu sắt thuộc giang đoàn 18 vùng IV chiến thuật và năm

trung đội bảo an địch đi theo yểm hộ hai bên bờ kinh xáng lọt vào trận địa phục kích của ta. Kết quả đơn vị Phạm Hồng Thấy bắn chìm tại chỗ hai tàu sắt, làm bị thương hai chiếc khác, đánh thiệt hại năm trung đội bảo an và phòng vệ dân sự địch, diệt hơn 30 tên, thu 15 súng các loại, bẻ gãy cuộc càn của địch, thúc đẩy phong trào cách mạng, mở mảng giải phóng đại bộ phận nông thôn, áp sát bao vây thành phố Cần Thơ.

Phạm Hồng Thấy đã tham gia chiến đấu trên 100 trận, bản thân Phạm Hồng Thấy đã diệt được 270 tên địch, thu 75 súng các loại. Trong thời gian chiến đấu ở Tiểu đoàn Tây Đô 1, Phạm Hồng Thấy đã góp phần cùng Ban Chỉ huy tiểu đoàn lãnh đạo, chỉ huy đơn vị loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, được Đảng, Nhà nước hai lần phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phạm Hồng Thấy sống giản dị, khiêm tốn, luôn gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành mọi đường lối, chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng, Nhà nước, được anh em đồng đội và nhân dân yêu mến, tin tưởng.

Với những thành tích xuất sắc, Phạm Hồng Thấy đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, hai Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba và nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Phạm Hồng Thấy vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

TẤM GƯƠNG SÁNG CỦA TÌNH ĐỒNG ĐỘI

NGUYỄN VĂN HOÀNG sinh năm 1950, dân tộc Kinh, quê ở xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ tháng 2 năm 1965, vào Đảng Cộng sảng Việt Nam tháng 6 năm 1967.

Anh sinh ra trong một gia đình nghèo, cha tham gia cách mạng, bị địch bắt tra tấn và hy sinh, khi anh mới tròn 11 tuổi. Lòng căm thù giặc nung nấu, anh muốn cầm súng giết giặc để trả thù cho cha, cho những người đã hy sinh, nhưng vì tuổi còn nhỏ nên các anh, các chú không cho tham gia. Mãi đến năm 15 tuổi, anh mới chính thức vào bộ đội địa phương huyện Phụng Hiệp.

Được tham gia trực tiếp chiến đấu với kẻ thù là một niềm vinh dự lớn lao. Nguyễn Văn Hoàng luôn quyết tâm học tập rèn luyện nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, táo bạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Anh tham gia chiến đấu 80 trận, diệt 42 tên, làm bị thương 61 tên, thu 22 súng, sáu máy thông tin. Anh chỉ huy đơn vị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 400 tên, và nhiều đơn vị địch, trong đó có những trận đánh điển hình:

Trận đánh đại đội bảo an 535 ở Voi Cát, Phụng Hiệp đêm 2 tháng 2 năm 1968, anh chỉ huy một tiểu đội hướng chủ yếu, bí mật bất ngờ tiến công, bọn địch thiệt hại nặng, tinh thần hoang mang dao động bỏ chạy qua chi khu Phụng Hiệp. Chiếm được ưu thế, anh tổ chức lực lượng chiếm giữ và chuẩn bị đánh địch phản kích. Mặc dù lực lượng địch phản kích đông hơn gấp nhiều lần, nhưng với ý chí quyết tâm giữ vững trận địa, anh tổ chức đánh địch linh hoạt, sáng tạo, cùng đồng đội đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng, giữ vững trận địa. Ngày hôm sau, địch tăng cường hai đại đội bảo an đánh phản kích, Nguyễn Văn Hoàng chỉ huy một tổ bốn đồng chí cùng với một khẩu đại liên vận động phục kích hai đại đội địch. Với ý chí ngoan cường đánh giặc, Nguyễn Văn Hoàng đã chỉ huy bốn đồng chí đánh thiệt hại nặng hai đại đội địch, buộc chúng phải tháo chạy. Kết quả trận đánh tổ của anh diệt 36 tên, giữ vững trận địa đến khi có lệnh rút.

Trận hiệp đồng cùng với Tiểu đoàn Tây Đô tập

kích yếu khu Quang Phong đêm 6 rạng 7 tháng 4 năm 1972. Nguyễn Văn Hoàng chỉ huy đại đội bí mật bất ngờ chiếm lĩnh trận địa, tự tay anh gỡ mìn, cắt rào và cùng tiểu đội xung phong đánh chiếm lô cốt đầu cầu, tạo điều kiện cho đơn vị phát triển chiến đấu diệt gọn một trung đội địch, chiếm lĩnh hoàn toàn đồn tam giác, hoàn thành nhiệm vụ. Anh quan sát thấy mũi chiến đấu của Tiểu đoàn Tây Đô gặp khó khăn vì địch bắn trả quyết liệt. Anh chủ động tổ chức chỉ huy đơn vị tiến công vào bên sườn quân địch, tiêu diệt các ổ đề kháng, buộc địch phân tán lực lượng, tạo điều kiện cho Tiểu đoàn Tây Đô tiến công tiêu diệt từng phần đến tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở yếu khu, chiếm lĩnh hoàn toàn trận địa. Kết quả trận đánh, đơn vị Nguyễn Văn Hoàng cùng với Tiểu đoàn Tây Đô diệt gần 200 tên địch, thu và phá hủy nhiều đồ dùng quân sự của địch.

Trận tập kích đồn tứ giác xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp kết hợp với nội ứng đêm 25 tháng 10 năm 1973. Nguyễn Văn Hoàng chỉ huy đại đội bí mật tiếp cận đồn tứ giác, đến giờ hiệp đồng mà nội ứng bên trong đồn chưa phát tín hiệu. Anh phán đoán có lẽ địch đã phát hiện và chủ động đề phòng, nếu ta tập kích, đơn vị sẽ bị thương vong nhiều. Anh quyết định cho đơn vị lui quân. Nhưng đơn vị lui ra khoảng 300 mét, thì bên trong đồn nội ứng nổ súng phát tín hiệu. Nguyễn Văn Hoàng suy nghĩ nếu không tổ chức lực lượng đánh chiếm thì nội ứng sẽ hy sinh, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ. Anh cho một tổ nhanh

chóng xung phong đánh chiếm lô cốt đầu cầu, kết hợp với nội ứng "tả xung hữu đột", bọn địch bị đánh bất ngờ hoang mang tinh thần, số còn sống sót tháo chạy. Kết quả trận đánh đơn vị diệt tám tên, làm bị thương bốn tên, thu bảy súng, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Trong trận tấn công địch ở Cây Me ngày 18 tháng 2 năm 1974, tuy lực lượng địch đông, hỏa lực địch bắn rất mạnh, anh vẫn dũng cảm dẫn đầu một tổ vượt qua nhiều lớp rào vào trận địa mang được ba chiến sĩ hy sinh trở ra đưa về phía sau mai táng chu đáo. Hành động của anh có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục tình yêu thương đồng đội cho các chiến sĩ trong đơn vị.

Nguyễn Văn Hoàng sống khiêm tốn, giản dị, đoàn kết nội bộ, được đồng đội tin yêu và nhân dân quý mến. Anh đi đến đâu bà con nhân dân cũng dành cho anh những tình cảm tốt đẹp. Anh là một chiến sĩ dũng cảm, một tấm gương tiêu biểu cho quê hương.

Suốt quá trình kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nguyễn Văn Hoàng được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, ba lần Chiến sĩ thi đua, 18 bằng và giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Văn Hoàng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

SÁNG MÃI TÊN ANH

LIỆT SĨ TRẦN VĨNH KIẾT, sinh năm 1942, dân tộc Kinh, quê xã An Bình, thành phố Cần Thơ. Nhập ngũ tháng 11 năm 1960, chức vụ Chính trị viên đại đội biệt động thành phố Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hy sinh năm 1971.

Trần Vĩnh Kiết được sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng. Mẹ của anh là bà Lê Thị Quyền (mẹ Việt Nam Anh hùng) đã từng tham gia đấu tranh chính trị trực diện với quân thù, nhà của mẹ là nơi nuôi chứa, là cơ sở quan trọng của Thành ủy Cần Thơ, cán bộ thường lui tới hội họp hoặc liên hệ công tác. Mẹ trực

SƯU TẬP SỐ HÓA BẢO TÀNG CẦN THƠ

tiếp cung cấp lương thực, thuốc men cho bộ đội; đồng thời mẹ giáo dục các con của mình sớm tham gia công tác cách mạng.

Mới 18 tuổi, Trần Vĩnh Kiết đã thoát ly gia đình, gia nhập lực lượng biệt động thành phố Cần Thơ. Là chiến sĩ đội biệt động, Trần Vĩnh Kiết thường xuyên bám địa bàn, diệt ác phá kềm, kiên cường vượt qua mọi khó khăn đánh địch ngay trong lòng thành phố. Trần Vĩnh Kiết xây dựng trên 70 cơ sở trong nội ô thành phố và hàng trăm cơ sở quanh vùng ngoại thành, phục vụ tốt yêu cầu cất giấu vũ khí, nuôi dưỡng cán bộ và bộ đội đáp ứng yêu cầu đánh địch ở nội ô và ngoại thành. Đồng thời anh còn tích cực tham gia vận động quần chúng, động viên trên 60 thanh niên bổ sung vào đơn vị biệt động và trên 100 thanh niên khác vào lực lượng du kích; xây dựng được sáu cơ sở nội tuyến phục vụ cho đơn vị đánh diệt năm đồn, bắt 28 tên, thu 30 súng.

Ngoài ra, Trần Vĩnh Kiết trực tiếp tham gia đánh trên 60 trận, diệt trên 45 tên (trong đó có 17 tên ác ôn), thu được 20 súng. Trong 60 trận chiến đấu, Trần Vĩnh Kiết luôn luôn là chiến sĩ kiên cường sẵn sàng nhận những việc khó khăn về cho mình. Vào những năm 1966-1967, địch tập trung đánh phá ác liệt vào xã An Bình và thành phố Cần Thơ, các chi bộ và các cơ quan, đoàn thể của địa phương phải tạm dời đi nơi khác, Trần Vĩnh Kiết nhận nhiệm vụ bám địa bàn, luồn sâu đánh địch, diệt ác, phá kềm và xây dựng

cơ sở cách mạng. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, địch thường xuyên đánh phá, gom dân vào ấp chiến lược, Trần Vĩnh Kiết nhiều lần cải trang, táo bạo thọc vào ấp chiến lược diệt ác ôn, trong lúc chúng đôn đốc bọn lính đi gom dân, làm cho chúng hoang mang khiếp sợ, tạo thuận lợi để đưa đơn vị biệt động trở lại bám địa bàn, xây dựng cơ sở, đưa hai chi bộ trở lại bám đất, bám dân tiếp tục chiến đấu.

Sau Mậu Thân 1968, Trần Vĩnh Kiết chỉ huy đơn vị phối hợp với lực lượng quân sự Khu phục kích trên tuyến ven thành phố diệt tiểu đoàn bảo an đang đóng giữ. Trong lúc cả đơn vị tập trung tấn công địch, Trần Vĩnh Kiết dẫn đầu đội biệt động thành phố thọc sâu vào cứ điểm diệt gọn ban chỉ huy tiểu đoàn. Anh bị thương nặng, nhưng quyết không rời trận địa, tiếp tục chỉ huy đơn vị chiến đấu đến khi kết thúc trận đánh.

Tháng 10 năm 1971, trong một chuyến đi công tác xây dựng cơ sở trong nội ô thành phố Cần Thơ, trên đường về căn cứ, không may đồng chí bị rơi vào ổ phục kích của địch. Thà hy sinh, nhất định không để cho địch bắt, Trần Vĩnh Kiết đã chiến đấu dũng cảm đến hơi thở cuối cùng.

Trần Vĩnh Kiết có lối sống giản dị, khiêm tốn, chân thành, gương mẫu trong công tác, dũng cảm trong chiến đấu. Là người chỉ huy sâu sát, dũng cảm của đội biệt động thành phố Cần Thơ, tấm gương hy sinh của đồng chí đã để lại niềm mến thương vô hạn

cho đồng chí, đồng đội.

Với chiến công và thành tích đặc biệt xuất sắc, Trần Vĩnh Kiết được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, nhì và ba, hai lần được phong tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ – ngụy, Chiến sĩ thi đua cùng nhiều bằng khen và giấy khen của các cấp. Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Trần Vĩnh Kiết được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CÁCH MẠNG

NGƯỜI CÁN BỘ BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN KIÊN CƯỜNG

LIỆT SĨ LÊ TẤN QUỐC (*Lê Thanh Tòng*) sinh năm 1919, dân tộc Kinh, quê xã Tân Long, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ năm 1945, xuất ngũ năm 1954, tái nhập ngũ năm 1962, hy sinh năm 1968, lúc hy sinh là Đại đội trưởng lực lượng biệt động Sài Gòn, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân được sống trong độc lập chưa được bao lâu, thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Trước họa xâm lăng của quân thù, Lê Tấn Quốc cùng với thế hệ thanh niên quê hương Cần

BỘ SƯU TẬP SỐ HÓA TỈNH CẦN THƠ

Thơ lên đường chiến đấu. Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp trên đất miền Tây Nam Bộ, đồng chí Lê Tấn Quốc đã tham gia nhiều trận đánh, lập được nhiều thành tích góp phần vào thắng lợi chung của quê hương, đất nước.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, do yêu cầu công tác đồng chí Lê Tấn Quốc được Đảng điều về công tác tại Sài Gòn. Ở đây, đồng chí vừa tuyên truyền vận động quần chúng, vừa xây dựng cơ sở mật ngay trong lòng địch; đồng thời đồng chí làm tròn nhiệm vụ chỉ huy đơn vị biệt động Sài Gòn đánh địch ngay trong nội thành.

Những năm hoạt động trong lòng địch vô cùng khó khăn, nguy hiểm, song đồng chí Lê Tấn Quốc luôn vững vàng mưu trí, bằng nhiều cách đồng chí đã qua mắt địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong thời gian hoạt động nội thành, một mình đồng chí đã làm ba hầm bí mật để nuôi chứa cán bộ, cất giấu vũ khí. Đồng chí Lê Tấn Quốc tổ chức được đường dây liên lạc từ Sài Gòn đến Năm Căn (tỉnh Cà Mau) gồm tám đầu mối giao liên, 12 cơ sở mật. Các cơ sở mật trên đều phát huy tác dụng tốt. Riêng đồng chí đã khéo léo đưa đón hơn 200 lượt cán bộ ra vào nội thành Sài Gòn kịp thời và an toàn.

Tháng 6 năm 1956, khi đang làm nhiệm vụ, đồng chí Lê Tấn Quốc bị địch bắt, chúng dùng mọi cực hình tra tấn rất dã man, nhưng đồng chí vẫn kiên cường

giữ vững khí tiết, không một lời khai báo, quyết không để có sơ hở nào để địch buộc tội và đánh phá cơ sở ta. Địch tức tối nhưng đành phải thả đồng chí. Ra tù, đồng chí Lê Tấn Quốc lại tiếp tục hoạt động và động viên vợ cùng các con tham gia công tác cách mạng.

Ngày 3 tháng 1 năm 1968, đồng chí Lê Tấn Quốc anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ đánh địch ở giữa lòng thành phố Sài Gòn. Ba người con của đồng chí cũng lần lượt hy sinh. Đồng chí Lê Tấn Quốc hy sinh, đội biệt động Sài Gòn mất đi một cán bộ chỉ huy mưu trí, dũng cảm.

Trong quá trình hoạt động, đồng chí Lê Tấn Quốc đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì và hạng ba cùng nhiều bằng khen khác. Với thành tích và chiến công trên, ngày 6 tháng 11 năm 1978 đồng chí Lê Tấn Quốc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

HUYỆN ĐỘI TRƯỞNG DŨNG CẢM

PHẠM THÀNH SỰ, sinh năm 1945, dân tộc Kinh, quê xã Trường Thành, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ năm 1960. Khi được tuyên dương Anh hùng, Phạm Thành Sự cấp bậc đại úy, chức vụ Huyện đội trưởng Huyện đội Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phạm Thành Sự sinh ra và lớn lên trong thời điểm nhân dân ta vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bắt đầu cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đây là cuộc chiến tranh ác liệt và tàn khốc nhất trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐẶC BIỆT CẦN THƠ

Ở tuổi 15, Phạm Thành Sự hàng ngày tận mắt chứng kiến cảnh quê hương bị chiến tranh tàn phá, nhân dân bị giết hại, đời sống cơ cực, lầm than. Phạm Thành Sự hiểu sâu sắc nỗi thống khổ của người dân mất nước. Muốn hết đói khổ, tự do chỉ có con đường chiến đấu giết giặc giành lấy độc lập, tự do cho quê hương, đất nước. Mới 15 tuổi, Phạm Thành Sự đã tình nguyện theo các anh, các chú quân giải phóng cầm súng chiến đấu giết giặc lập công.

Từ tinh thần yêu nước, ý chí đánh đuổi quân thù, trong công tác và chiến đấu, Phạm Thành Sự luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí, không ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng chiến đấu và hỗ trợ cho đồng đội cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong 15 năm (1960-1975), Phạm Thành Sự tham gia chiến đấu trên 180 trận lớn nhỏ, diệt trên 100 tên, thu 27 súng các loại và bốn máy thông tin.

Một con người rất bình dị, nhưng trong mỗi trận đánh Phạm Thành Sự lại là một xung kích quân trên mặt trận. Mười bảy tuổi, Phạm Thành Sự đã nhận nhiệm vụ tổ trưởng tổ xung kích đánh tập kích đồn Ba Mít (Trường Thành, Ô Môn) vào ngày 3 tháng 12 năm 1962. Theo phương án tác chiến, tổ xung kích của Phạm Thành Sự phải diệt gọn bọn lính đồn trong thời gian ngắn nhất. Sau khi tiêu diệt xong đồn này, Phạm Thành Sự chủ động chi viện lực lượng, hỗ trợ cho tổ bạn đánh các mục tiêu khác. Thấy đơn vị chuyển

thương binh ra vùng an toàn bị địch tập trung hỏa lực tiến công, ngay lập tức Phạm Thành Sự nổ súng thu hút quân địch về hướng mình, để cho đồng đội đưa hết thương binh ra ngoài an toàn.

Tháng 5 năm 1972, Phạm Thành Sự trở thành cán bộ Huyện đội, đồng chí được phân công phụ trách hai xã Vị Thanh và Vĩnh Tường. Đây là hai xã có phong trào du kích yếu. Với quyết tâm cao và khả năng chỉ đạo giỏi, trong thời gian hai tháng Phạm Thành Sự cùng với chính quyền và cấp ủy hai xã xây dựng được ba trung đội du kích với trên 200 dân quân cùng một đại đội bộ đội địa phương bám địa bàn, bám dân tiến hành diệt ác, phá kềm, làm chuyển biến tình hình ở địa phương một cách mạnh mẽ, tạo chỗ đứng chân an toàn cho lực lượng chủ lực tiến công vào thị xã, thành phố.

Ngày 6 tháng 12 năm 1972, Phạm Thành Sự chỉ huy hai đại đội tấn công vào một đồn tứ giác do hai đại đội bảo an chốt giữ. Tuy gọi hai đại đội nhưng thực tế quân số và vũ khí đều thiếu, Phạm Thành Sự lên phương án đưa đơn vị bí mật áp sát đồn địch, bất ngờ nổ súng tấn công nhanh, trong vòng 25 phút quân ta diệt gọn hai đại đội bảo an, làm chủ trận địa. Ta bị thương ba đồng chí, được đưa về nơi an toàn cứu chữa.

Là một chiến sĩ quân giải phóng, dù phải làm gì, đi bất cứ nơi đâu, Phạm Thành Sự đều chấp hành nghiêm chỉnh và làm tròn trách nhiệm được giao.

Ngoài việc học tập, rèn luyện bản thân và trực tiếp cầm súng chiến đấu, Phạm Thành Sự luôn tích cực tổ chức huấn luyện nhằm nâng cao trình độ, kỹ thuật chiến đấu cho lực lượng du kích và bộ đội địa phương. Phạm Thành Sự sống giản dị, đoàn kết, luôn khiêm tốn, chân tình, được đồng đội và nhân dân hết lòng yêu mến.

Trong quá trình công tác và chiến đấu, Phạm Thành Sự được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, hạng nhì, hai lần được bình chọn Chiến sĩ thi đua, một lần là Chiến sĩ Thành đồng quyết thắng. Ngày 6 tháng 11 năm 1978 Phạm Thành Sự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA PHƯƠNG HÀ TĨNH

NGỬA MẶT NHÌN SAO TRỜI ...

NGUYỄN ĐẮC THẮNG (*Nguyễn Văn Chính*) sinh năm 1935, dân tộc Kinh, quê ở xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, nhập ngũ tháng 1 năm 1947. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí cấp bậc đại úy, chức vụ Tham mưu phó Trung đoàn 962 vận tải biển thuộc Quân khu 9, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lúc nhỏ, Nguyễn Đắc Thắng sống ở một vùng quê thuộc huyện Long Mỹ, tuy nghèo khó nhưng hết lòng kiên trung với cách mạng. Truyền thống quê hương đã tạo cho cậu bé Nguyễn Đắc Thắng có một niềm ước mơ: "Ngửa mặt nhìn sao trời, tung hoành ngang dọc

khắp bốn bể năm châu để xây dựng đời no ấm".

Lúc ra đi, Nguyễn Đắc Thắng đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, chiến đấu kiên cường, cùng đồng đội hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được phân công. Với tư chất thông minh, hiền hậu, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công tác, chiến đấu, Nguyễn Đắc Thắng đã được anh em trong đơn vị hết lòng thương yêu và quý mến.

Từ tháng 6 năm 1963, Nguyễn Đắc Thắng làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí từ miền Bắc vào miền Nam theo đường biển. Nguyễn Đắc Thắng đã trải qua các chức vụ Thuyền trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu phó Trung đoàn. Ở cương vị nào Nguyễn Đắc Thắng cũng nêu cao quyết tâm, dũng cảm, mưu trí vượt qua nhiều khó khăn, nguy hiểm, mang hàng hóa về tới đích. Nguyễn Đắc Thắng đã chỉ huy 10 chuyến chở vũ khí từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam bằng đường biển an toàn.

Năm 1965, Nguyễn Đắc Thắng được phân công đưa hàng vào bến, mặc dù tàu Mỹ phong tỏa rất gắt gao, mưa bão nhiều rất nguy hiểm, Nguyễn Đắc Thắng vẫn lợi dụng biển cả mênh mông, sóng biển dập vùi, lướt sóng, chỉ huy anh em tìm cách đưa được tàu và hàng hóa về đích an toàn phân phối cho các đơn vị đánh địch. Mỗi chuyến hàng về đến đích là mỗi lần đoàn tàu không số chở nặng chiến công, mang tin vui về cho cả hai miền Nam Bắc.

Đầu Xuân 1968, Nguyễn Đắc Thắng nhận nhiệm vụ đưa tàu tiến vào một xã thuộc Khu 5. Tuy đang bị sốt rét nhưng Nguyễn Đắc Thắng vẫn khẩn trương chuẩn bị lên đường. Nhìn những cánh hải âu bay lượn mà lòng đồng chí luôn thổn thức, vừa phải khéo léo, linh hoạt chỉ huy con tàu lọt qua mắt địch, vừa tự nghĩ biết bao đồng đội đang chờ đợi hàng giờ những chuyến tàu không số mang vũ khí từ miền Bắc ruột thịt về cặp bến miền Nam, để quân dân Nam Bộ đánh đuổi quân thù.

Khi tàu Nguyễn Đắc Thắng vào gần đến bến thì bị địch phát hiện, chúng cho 10 tàu lớn nhỏ và máy bay bao vây bắn phá. Nguyễn Đắc Thắng bình tĩnh chỉ huy chiến đấu, bắn chìm một tàu, bắn cháy một chiếc khác, bắn rơi một máy bay lên thẳng. Vì địch quá đông nên ta bị thương vong, tổn thất. Thấy tình hình khó khăn, Nguyễn Đắc Thắng ra lệnh cho anh em rời khỏi tàu, một mình ở lại chiến đấu và phá hủy vũ khí không để lọt vào tay địch. Lòng quả cảm và trí thông minh đã giúp cho Nguyễn Đắc Thắng và đồng đội vượt qua mọi thử thách trở về với đơn vị tiếp tục những cuộc hành trình trên biển.

Nguyễn Đắc Thắng sống gương mẫu, khiêm tốn, giản dị, đoàn kết, luôn tích cực xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Nguyễn Đắc Thắng cùng các đồng chí trên những con tàu không số là những người con tin yêu nhất của Đảng, quân đội và nhân dân.

Nguyễn Đắc Thắng đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, hai Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, chín lần được bình chọn Chiến sĩ thi đua, một lần Chiến sĩ quyết thắng.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Đắc Thắng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

NGƯỜI NỮ BIỆT ĐỘNG TRUNG KIÊN

NGUYỄN THỊ VÂN (*Nguyễn Thị Hồng*), sinh năm 1950, dân tộc Kinh, quê xã An Bình, thành phố Cần Thơ, nhập ngũ tháng 3 năm 1965. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng chí cấp bậc chuẩn úy, chức vụ Trung đội trưởng Đội biệt động thành phố Cần Thơ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Thị Vân, lúc nhỏ sống trong một gia đình nông dân, giàu truyền thống cách mạng. Năm 1964, Nguyễn Thị Vân tham gia làm nhiệm vụ giao liên xã.

Từ tháng 3 năm 1965 đến tháng 4 năm 1975, Nguyễn Thị Vân hoạt động ở chiến trường tỉnh Cần

Thơ, trải qua các nhiệm vụ giao liên, vận chuyển hàng hóa, trinh sát hoặc trực tiếp chiến đấu. Với bất kỳ nhiệm vụ nào dù khó khăn, nguy hiểm, nhưng Nguyễn Thị Vân đều cố gắng hoàn thành một cách xuất sắc. Năm 1970 bị địch bắt tra tấn rất dã man, Nguyễn Thị Vân vẫn giữ khí tiết, không khai báo, giữ được bí mật cơ sở. Tháng 2 năm 1972, Nguyễn Thị Vân ra tù trở về tiếp tục công tác.

Trong nhiệm vụ giao liên, Nguyễn Thị Vân đã đi 800 lần liên lạc giữa căn cứ và đơn vị biệt động trong thành phố, đảm bảo kịp thời, nhanh chóng, bí mật, an toàn.

Trong nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa phục vụ chiến đấu, Nguyễn Thị Vân đã chở 24 chuyến thuyền (trung bình mỗi chuyến chở 5 tấn vũ khí và hàng hóa). Nhiều lần đi trên 150 ki-lô-mét, qua hàng chục trạm gác của địch bị chúng xét hỏi gắt gao, Nguyễn Thị Vân vẫn bình tĩnh đối phó vượt qua.

Trong nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu, Nguyễn Thị Vân đã tham gia hàng trăm trận, phần lớn các trận đánh của đơn vị, Nguyễn Thị Vân là người điều tra, nghiên cứu tình hình, chuẩn bị mục tiêu đánh và rút sau cùng để nắm kết quả trận đánh.

Đặc biệt trận đánh căn cứ tình báo Mỹ vào tháng 6 năm 1966, Nguyễn Thị Vân đã cùng đơn vị diệt 125 tên. Trận đánh căn cứ quận I, thành phố Cần Thơ, Nguyễn Thị Vân cùng đồng đội diệt được

tên trưởng phòng, lấy được 1.000 tờ giấy có dấu, chữ ký sẵn mang về căn cứ để cấp cho cán bộ ta dùng trong công tác biệt động. Nguyễn Thị Vân cùng với tổ biệt động đánh bằng mìn tự động tại quán nước đường Lê Thánh Tôn, thành phố Cần Thơ diệt năm tên an ninh quân đội ngụy.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Nguyễn Thị Vân tham gia phục vụ các đơn vị chiến đấu diệt được nhiều tên địch. Nguyễn Thị Vân cùng với 11 đồng chí trong tổ biệt động vào nội ô thành phố Cần Thơ để bắt liên lạc với Tiểu đoàn Tây Đô, Tiểu đoàn 307, Nguyễn Thị Vân nhận nhiệm vụ đưa 21 thương binh về phía sau an toàn. Một lần, Nguyễn Thị Vân đưa hai cán bộ chỉ huy của Quân khu và Thành đội vào nội ô nghiên cứu tình hình, bất ngờ gặp địch, Nguyễn Thị Vân đã bình tĩnh đấu lý với bọn chúng, buộc chúng phải bỏ đi, bảo vệ an toàn cho cán bộ.

Nguyễn Thị Vân, người nữ chiến sĩ biệt động trung kiên, luôn chấp hành triệt để nhiệm vụ được giao. Nguyễn Thị Vân chiến đấu rất dũng cảm, táo bạo, lập được nhiều chiến công xuất sắc, góp phần cùng với lực lượng vũ trang thành phố Cần Thơ đánh thắng nhiều trận, gây cho địch bao nỗi kinh hoàng, khiếp sợ.

Nguyễn Thị Vân đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, hai Huân

chương Chiến công giải phóng hạng nhì, hai Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, ba lần được bình chọn là Dũng sĩ diệt Mỹ – ngụy, một lần là Chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, Nguyễn Thị Vân vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHÍ CẦN THƠ

NỮ CHIẾN SĨ CÔNG BINH THỦY

TRƯƠNG THỊ HOA (*Trương Thị Thảo*) sinh năm 1933, dân tộc Kinh, quê ấp Châu Thành C, thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Tham gia cách mạng năm 1956, Tổ trưởng tổ công binh đánh cầu, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chị Trương Thị Hoa được sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng. Chồng chị là đồng chí Lê Hoàng Nhân (Sáu Thoàng) tham gia công tác cách mạng trong những năm chống Pháp.

Từ sự động viên dìu dắt của chồng, Trương Thị Hoa sớm tham gia công tác cách mạng. Năm 1956,

chị được tổ chức phân công làm nhiệm vụ nuôi chứa, bảo vệ cho các cuộc họp của cán bộ ở tại nhà, thuận lợi cho đồng chí vừa công tác, vừa chăm sóc nuôi dạy các con nhỏ.

Xuân Mậu Thân 1968, nhằm cắt đứt giao thông của địch trên tuyến quốc lộ 4 (nay là quốc lộ 1), Trương Thị Hoa được phân công đánh cầu Phụng Hiệp. Để nghi trang cho chuyến đi, Trương Thị Hoa bế đứa con còn bú sữa mẹ theo, quả bom được treo dưới lườn chiếc ghe, đến nơi quy định chị cắt dây bom rơi xuống đáy sông, trở về an toàn nhưng bom không nổ. Thời gian sau, tổ chức phân công đồng chí đi đánh cầu lần thứ hai (tháng 7 năm 1968). Vẫn như lần trước (treo bom dưới lườn ghe) đến nơi cắt dây cho bom rơi đúng vị trí, nhưng lần này quả bom không rơi xuống được. Chiếc ghe đã qua khỏi cầu, chị nhanh trí cho ghe quay trở lại cắt dây lần thứ hai, quả bom rơi xuống quá mạnh khiến chiếc ghe bị mất thăng bằng quay ngang rồi tấp vào trụ cầu. Tên lính gác cầu nghi ngờ, hắn buộc chị phải đậu ghe tại chân cầu cho qua đêm, nếu không có mìn nổ sẽ cho đi. Theo kế hoạch thì quả bom sẽ nổ vào lúc khuya, nên đồng chí dùng đủ lời lẽ viện nhiều lý do để qua mắt giặc, nhưng tên lính ngoan cố kiên quyết không cho chị đi. Bất ngờ có một tên sĩ quan xuất hiện, nhanh trí, Trương Thị Hoa dùng tay ngắt thật đau đứa bé trên tay, đứa bé khóc ngất, tím môi, tím mặt, tên sĩ quan đến hỏi, chị trả lời: "con tôi bệnh nặng gần chết rồi", tên sĩ quan nhìn

đứa bé rồi vội vã cho chị đi. Thế là thoát được. Đến giờ "hẹn" quả bom nổ, bị chấn động nên trái bom lép lần trước nổ luôn, cầu Phụng Hiệp sập hoàn toàn, bốn tên lính gác rơi xuống sông tan xác.

Trận đánh cầu Phụng Hiệp thành công, Trương Thị Hoa được giao nhiệm vụ tổ trưởng công binh thủy của huyện, chuyên phụ trách công tác đánh cầu.

Năm 1969, được giao nhiệm vụ đánh cầu Cái Tắc, chiếc cầu nối liền giao thông từ Cần Thơ về vùng Vị Thanh. Hôm ấy là ngày nước ròng rất sát, vẫn với chiếc ghe có bom dưới lườn đi đến lộ Ban Thạch, có bốn tên lính đòi quá giang. Để đảm bảo bí mật cho công việc, Trương Thị Hoa khôn khéo chọn chỗ cặp bến thật an toàn cho chúng xuống ghe cũng như lên bờ. Vừa qua được bốn tên lính, đến gần mục tiêu để cắt dây bom thì kẹt phải đà cây và dây chì gai, cứ nhùng nhằng không lui tới được. Bọn lính ở trên bờ định xuống đẩy giúp, Trương Thị Hoa bình tĩnh, khéo léo ngăn chúng lại và tự mình xuống đẩy chiếc ghe vượt qua chướng ngại. Cuối cùng, trái bom dưới lườn ghe được đưa đến vị trí cần thiết, cắt dây bom rơi đúng mục tiêu đã định. Đến 21 giờ đêm, bom nổ cầu sập và diệt được hai tên lính gác trên cầu.

Tám trận đánh liên tiếp thành công, vào tháng 9 năm 1972, đây là lần thứ chín chị nhận nhiệm vụ đi đánh cầu, nhưng lần này chưa kịp làm nhiệm vụ thì Trương Thị Hoa bị tên đầu hàng chỉ bắt. Chúng đánh

đập, hành hạ chị rất dã man, nhưng với khí tiết của người chiến sĩ cộng sản, chị không một lời khai báo. Không đủ chứng cớ buộc tội, chúng giam chị tại khám lớn Cần Thơ. Năm tháng sau chúng mới thả chị ra. Ra tù, Trương Thị Hoa được chuyển về hoạt động tại thị tứ Kinh Cùng. Sau đó lại một lần nữa, Tỉnh ủy phân công chị đi đánh cầu Cái Răng, do mực nước sâu nên ta sử dụng bom tới 500 ki-lô-gam. Khi đưa quả bom đến đúng mục tiêu, bom nổ nhưng cầu chỉ hư một nhịp, làm tắc nghẽn giao thông trong 6 giờ liền.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Trương Thị Hoa tiếp tục tham gia công tác ở địa phương là Trưởng ban Chấp hành phụ nữ thị trấn Phụng Hiệp, Ủy viên Ban Chấp hành Phụ nữ huyện, Trưởng ban thương binh xã hội thị trấn. Tháng 10 năm 1982 do điều kiện sức khỏe và cuộc sống gia đình, chị nghỉ hưu.

Trong quá trình công tác và chiến đấu, Trương Thị Hoa được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất, hai lần được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt ngụy", và ngày 20 tháng 12 năm 1994, Trương Thị Hoa vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân do Đảng, Nhà nước phong tặng.

TIẾNG NỔ TRẦN HOÀNG NA

LIỆT SĨ TRẦN HOÀNG NA, sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê xã An Bình, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ. Tham gia du kích xã năm 1960, hy sinh năm 1964.

Mới lên 10 tuổi, Trần Hoàng Na rất khao khát được cầm súng đánh đuổi quân thù, giống như cha và các anh chị. Nhiều lần xin được theo các chú, các anh, các đồng chí cán bộ lãnh đạo địa phương làm cách mạng, nhưng không được chấp nhận vì tuổi Trần Hoàng Na còn quá nhỏ. Dù chưa được chấp nhận cho cầm súng chiến đấu, Trần Hoàng Na vẫn nuôi trong lòng ý chí lập công. Một hôm trên đường đến trường,

BỘ SƯU TẬP ... CẦN THƠ

Trần Hoàng Na thấy bọn lính chi khu Cái Răng hành quân về hướng nhà mình, nơi có các cán bộ Thị xã ủy Cần Thơ đang họp. Trần Hoàng Na bình tĩnh, vượt qua bọn lính, nhanh chóng về báo cho các cán bộ lãnh đạo kịp thời rút lui an toàn.

Một năm sau, Trần Hoàng Na tiếp tục xin gia nhập lực lượng du kích xã. Trước quyết tâm của Trần Hoàng Na, các cán bộ lãnh đạo đồng ý và trang bị cho Trần Hoàng Na một quả lựu đạn. Kể từ đó, Trần Hoàng Na luôn lập được nhiều thành tích xuất sắc.

Vào cuối năm 1960, Trần Hoàng Na tham gia cùng đội du kích xã An Bình bao vây đánh đồn Cái Da, diệt hoàn toàn quân địch, thu nhiều vũ khí. Sau trận này, Trần Hoàng Na được giao nhiệm vụ bảo vệ các cán bộ lãnh đạo thị xã Cần Thơ.

Năm 1961, sau thời gian quan sát nắm được căn lầu Vĩnh Phước Thành (gần chợ Cần Thơ) nơi ở của bảy tên cố vấn Mỹ. Trần Hoàng Na nhiều lần lui tới điều nghiên và quyết định dùng lựu đạn tiêu diệt bọn chúng. Để qua mắt địch, Trần Hoàng Na ngụy trang quả lựu đạn trong chiếc bánh cầm trên tay. Lợi dụng lúc bọn Mỹ sơ hở, Trần Hoàng Na rút chốt ném thẳng vào chúng, diệt hai tên, hai tên khác bị thương.

Lập được thành tích, Trần Hoàng Na càng phấn khởi, hăng hái tham gia diệt ác, trừ gian, năm 1962 diệt bọn ác ôn tại cầu Rạch Ngỗng thu một súng. Cũng trong năm 1962, Trần Hoàng Na được phân công làm

nhiệm vụ bảo vệ đồng chí Bí thư Thị xã ủy (đồng chí Tư Thái) và đoàn cán bộ đi công tác. Trên đường đi, bất ngờ bị bọn biệt kích nổ súng chặn đường, Trần Hoàng Na nhanh trí rút chốt lựu đạn ném vào bọn chúng làm chết và bị thương cả bốn tên, bảo vệ đoàn cán bộ và đồng chí Tư Thái an toàn.

Cũng bằng cách dùng lựu đạn, tháng 6 năm 1963, Trần Hoàng Na khéo léo vào nhà hàng Tân Cảnh (bến Ninh Kiều), nơi bọn Mỹ thường tập trung ăn nhậu, ném một quả lựu đạn diệt tại chỗ hai tên Mỹ, bốn tên khác bị thương.

Tháng 8 năm 1964, Trần Hoàng Na được tổ chức phân công đi dự lớp chính trị tại căn cứ Cái Da. Trong thời gian học tập, bọn Mỹ – ngụy mở cuộc càn quét quy mô lớn có trên 300 quân theo bốn hướng kéo vào bao vây chặt khu căn cứ. Trước tình thế nguy cấp không có lối thoát, Trần Hoàng Na yêu cầu đồng đội rút xuống hầm bí mật, còn lại Trần Hoàng Na và một số đồng chí nữa nghi binh kéo địch sang hướng khác. Như nhận định, địch tập trung đuổi theo Trần Hoàng Na, anh liên tiếp ném lựu đạn vào quân địch, diệt sáu tên, nhưng bọn chúng quá đông và hung hăng như lũ sói rừng vây lấy Trần Hoàng Na. Chờ địch đến gần hơn, anh ném tiếp hai quả lựu đạn nữa. Sau tiếng nổ, địch tập trung hỏa lực bắn xối xả vào hướng Trần Hoàng Na. Anh hô to "Hồ Chí Minh muôn năm" và anh dũng hy sinh khi tuổi đời tròn 15 tuổi.

Những chiến công vang dội của dũng sĩ Trần Hoàng Na đã làm bọn giặc hoang mang khiếp sợ; đồng thời gây được tiếng vang lớn trong phong trào "tìm Mỹ để diệt" của quân và dân thành phố Cần Thơ. Đặc biệt, Trần Hoàng Na đã nêu cao tấm gương anh hùng cho thiếu niên Cần Thơ và cả miền Nam.

Bốn năm tham gia công tác và chiến đấu, Trần Hoàng Na được tặng thưởng một Huân chương Chiến công hạng nhất, danh hiệu "lá cờ đầu đánh Mỹ của miền Tây Nam Bộ". Đặc biệt, sau khi Trần Hoàng Na anh dũng hy sinh trên chiến trường như người chiến sĩ cộng sản, Thị xã ủy Cần Thơ quyết định tặng anh thêm hai tuổi và kết nạp anh vào Đảng Lao động Việt Nam[1]*. Đây là vinh dự, là niềm tự hào của tuổi trẻ Cần Thơ nói riêng và quân dân Cần Thơ nói chung. Ngày 20 tháng 12 năm 1994, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định truy tặng Trần Hoàng Na danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay.

NGƯỜI CHỈ HUY ĐẶC CÔNG GAN DẠ, MƯU TRÍ, DŨNG CẢM

VÕ MINH KHAI (*Võ Minh Thiết*), quê quán xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Trú quán xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ ngày 4 tháng 5 năm 1947, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1947, Võ Minh Khai lên đường tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ xâm lược. Suốt gần 30 năm chiến đấu, Võ Minh Khai tham gia chiến đấu trên 250 trận lớn nhỏ (chỉ huy chiến đấu trên 50 trận) diệt và làm bị thương trên 10.000 tên địch, diệt gọn hai chi

BỘ SƯU TẬP SỐ HÓA CẦN THƠ

khu Cái Nước và Gò Quao, làm thiệt hại nặng một chi khu khác (chi khu Ngã Năm), diệt và phá hủy nhiều đồn bót, cứ điểm khác của địch; diệt gọn bốn tiểu đoàn chủ lực (có ba đại đội Mỹ), đánh thiệt hại tám tiểu đoàn, phá hủy 30 máy bay các loại, bắn rơi và cháy 20 chiếc khác, bắn cháy và phá hỏng 22 xe M113; sáu khẩu pháo 105mm và 155mm, đánh chìm và bắn cháy 40 tàu, đánh sập một cầu và hỏng năm cầu khác, thu trên 500 súng các loại. Riêng Võ Minh Khai diệt và làm bị thương trên 76 tên, thu 35 súng.

Là một cán bộ được trưởng thành trong binh chủng đặc công của Quân khu từ những ngày đầu đơn vị mới thành lập. Võ Minh Khai vốn từ một cán bộ trinh sát chuyển sang nên sớm phát huy được năng lực công tác. Thành tích nổi bật nhất của Võ Minh Khai là phát huy triệt để tinh thần tiến công địch, liên tục, táo bạo, linh hoạt, xử trí tình huống sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tháng 5 năm 1966, Võ Minh Khai được chuyển về C7 nhận nhiệm vụ bảo vệ đường dây vận chuyển hàng về miền Tây. Đây là nhiệm vụ khó khăn, địa bàn công tác mới, địch tập trung đánh phá rất dữ dội theo các tuyến đường vận chuyển, lại xa sự chỉ đạo của Quân khu, nhưng Võ Minh Khai cùng tập thể đơn vị bảo vệ tốt các tuyến vận chuyển hàng. Nhiều lúc đang trên đường vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí, gặp địch án ngữ, phải dừng lại tổ chức đánh tiêu diệt địch,

bảo vệ và đưa hàng hóa về đến nơi an toàn, góp phần vào cuộc tổng tiến công mùa xuân năm 1968.

Tháng 2 năm 1967, đơn vị Võ Minh Khai bổ sung cho Tiểu đoàn 307 và đồng chí được giao nhiệm vụ tiểu đoàn trưởng. Với cương vị này, đồng chí trực tiếp chỉ huy đơn vị độc lập tác chiến và hiệp đồng cùng với các đơn vị bạn đánh trên 100 trận lớn nhỏ. Trong Tổng tiến công Mậu Thân 1968, Võ Minh Khai chỉ huy Tiểu đoàn 307 kết hợp Tiểu đoàn 309 đánh vào sân bay Lộ Tẻ. Nhiệm vụ chủ yếu của Tiểu đoàn 307 là thọc sâu đánh bên trong sân bay, hỗ trợ đắc lực cho các mũi đánh vào thành phố Cần Thơ, hiệp đồng với các chiến trường trên toàn Quân khu. Với nhiệm vụ vô cùng mới mẻ, địa bàn nắm chưa chắc, phương án bố trí không cụ thể, đứng trước thời cơ lịch sử, với tinh thần tiến công địch, Võ Minh Khai cùng Ban Chỉ huy tiểu đoàn triển khai kế hoạch và lãnh đạo đơn vị quán triệt yêu cầu trận đánh, đồng thời tiến hành tổ chức lực lượng khẩn trương bảo đảm đúng thời gian qui định. Kết quả đơn vị nổ súng theo phương án hiệp đồng chiến đấu. Chiến trận nổ ra ác liệt và kéo dài nhiều giờ. Đến gần sáng, địch tập trung lực lượng xe tăng phản kích rất quyết liệt, Tiểu đoàn 309 làm nhiệm vụ giữ cửa, đã rút lui, Tiểu đoàn 307 ở trong tình trạng bị địch bao vây. Trước tình thế nguy cấp, Võ Minh Khai cùng Ban Chỉ huy tiểu đoàn thống nhất chọn phương án đưa một đại đội ra đánh án ngữ bảo vệ cho đơn vị rút lui. Địch phản công quyết liệt, đơn vị

vừa chiến đấu, vừa bảo vệ thương binh, tử sĩ (của cả hai đơn vị). Với tình thương và trách nhiệm của người chỉ huy, Võ Minh Khai lệnh cho đơn vị "còn thương binh, tử sĩ quyết không rời trận địa". Để làm được điều đó, Võ Minh Khai cùng ba đồng chí bí mật trở lại đồn địch lấy chiếc ghe đưa toàn bộ thương binh ra khỏi trận địa an toàn. Kết quả trận này ta phá hủy hơn 30 máy bay các loại, phá hủy nhiều kho vũ khí, diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Sau trận này Võ Minh Khai được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba.

Sau Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, địch liên tiếp phản công mạnh. Ngày 19 tháng 2 năm 1968, chúng đưa một lực lượng gồm hai tiểu đoàn đánh vào khu vực Rau Răm. Lực lượng ta chỉ có một tiểu đoàn, so sánh giữa ta và địch, ban chỉ huy tiểu đoàn đề ra phương án kiên quyết chiến đấu ngăn chặn và tiêu diệt địch. Với tài thao lược, Võ Minh Khai chỉ huy đơn vị đánh diệt gọn một tiểu đoàn địch và đánh thiệt hại một tiểu đoàn khác, làm chết và bị thương trên 500 tên, thu 200 súng các loại.

Đến tháng 12 năm 1968, Võ Minh Khai được điều về làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 309 trực tiếp chỉ huy đánh địch 10 trận. Đặc biệt, trong chuyến đi chuyển hàng hóa bị địch phát hiện, chúng cho xe thiết giáp yểm trợ đánh vào đội hình của đơn vị, trận chiến diễn ra ác liệt suốt cả ngày. Kết quả ta diệt 13 xe M113, bắn bị thương hai xe M118, bắn rơi một máy

bay và diệt hàng trăm tên địch, bảo vệ hàng hóa an toàn. Sau đó tiếp tục đánh phản kích trận Kinh Năm – Chà Là diệt một đại đội địch.

Tháng 6 năm 1969, Võ Minh Khai được điều động về làm Chủ nhiệm đặc công Quân khu, với nhiệm vụ huấn luyện, đào tạo cán bộ đặc công cho các tỉnh, chỉ đạo huấn luyện hai tiểu đoàn và một đại đội đặc công thủy. Trong thời gian này, đồng chí tham gia chỉ huy chiến đấu trên 100 trận. Đặc biệt, lần đầu tiên sử dụng tiểu đoàn đặc công đánh tiêu diệt chi khu Gò Quao, đặc công thủy đánh Sóc Vẹn, căn cứ nổi Năm Căn, Đầm Cùng (Sông Đốc – Cà Mau), nhận chìm 10 tàu địch và đánh sập cầu Đầm Cùng.

Tháng 4 năm 1971, Võ Minh Khai được điều về Tỉnh đội Cần Thơ, với chức vụ Tỉnh đội phó, Võ Minh Khai tiếp tục huấn luyện hai lớp đặc công thủy, bộ, chỉ trong thời gian bốn tháng đồng chí đã huấn luyện đào tạo cho mỗi huyện một tổ đặc công bộ và hình thành đại đội đặc công thủy cho tỉnh. Để chuẩn bị cho đợt tiến công chiến lược vào tháng 4 năm 1972, đồng chí được phân công chỉ huy đại đội đặc công thủy đánh cầu Cái Răng (Cần Thơ) nhằm ngăn chặn giao thông của địch trên tuyến quốc lộ 1. Nhận nhiệm vụ này, Võ Minh Khai tiến hành xây dựng lực lượng hợp pháp, bản thân đồng chí cũng tự tạo thế hợp pháp, kết hợp với cơ sở nội thành đưa đơn vị vào xây dựng căn cứ bí mật, đêm bung ra nắm tình hình, nắm quy luật hoạt động của địch. Qua hai tháng kiên trì điều nghiên

nắm chắc tình hình, Võ Minh Khai chỉ huy đơn vị đặc công thủy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh sập cầu Cái Răng theo yêu cầu của cấp trên. Đồng loạt với cầu Cái Răng, đơn vị đặc công thủy đánh sập các cầu huyết mạch như cầu Trắng (quốc lộ 1), cầu Xáng (quốc lộ 61) góp phần quan trọng cùng Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy Tiểu đoàn Tây Đô 1 đánh bại yếu khu Quang Phong (tháng 4 năm 1972) trong điều kiện ta còn hạn chế nhiều mặt (lực lượng ít, vũ khí kém, lương thực hạn chế...).

Tháng 9 năm 1972, với cương vị là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Cần Thơ, Võ Minh Khai luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Đến tháng 5-6 năm 1973, địch tiến hành bình định phá hoại Hiệp định Pa-ri, cùng một lúc chúng tập trung một lực lượng trên 40 tiểu đoàn chủ lực thực hiện âm mưu lấn đất, giành dân, tập trung nhất là khu vực hai huyện Long Mỹ, Phụng Hiệp. Trước tình hình chuyển biến nhanh, Võ Minh Khai cùng Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy lực lượng vũ trang phối hợp lực lượng ba mũi giáp công liên tục tấn công trừng trị bọn địch vi phạm Hiệp định, giải phóng nhiều khu vực, giành quyền làm chủ trên diện rộng.

Đến cuối năm 1973, đầu năm 1974, địch ồ ạt triển khai kế hoạch bình định lập khu kinh tế với ý đồ tập trung dân, chia cắt địa bàn tỉnh thành nhiều mảnh, trọng điểm là Phụng Hiệp và một phần Châu Thành B. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của

Tỉnh ủy, Võ Minh Khai đã bình tĩnh chỉ đạo phong trào và tiếp tục đẩy mạnh thế tấn công địch trong chiến dịch mùa khô năm 1973 – 1974, góp phần giành thắng lợi trận quyết định ngày 30 tháng 4 năm 1975. Thành tích của Võ Minh Khai gắn liền với thành tích của đơn vị đặc công và Tỉnh đội Cần Thơ.

Võ Minh Khai là người chỉ huy quân sự tài giỏi, sống chan hòa hết lòng vì đồng chí, đồng đội, được anh em quý mến, kính phục.

Võ Minh Khai được Đảng, Nhà nước tặng thưởng ba Huân chương Chiến công hạng ba, một Huân chương Độc lập hạng nhì, huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương khác. Ngày 28 tháng 4 năm 2000, Võ Minh Khai vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ

NGƯỜI CHIẾN SĨ ÁO TRẮNG

LÊ HIỀN TÀI, sinh ngày 1 tháng 2 năm 1938, dân tộc Kinh, quê xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Tham gia công tác cách mạng từ năm 1955. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí cấp bậc đại tá, Bác sĩ, Chủ nhiệm Phòng Hậu cần thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hậu Giang, đã nghỉ hưu.

Những năm 1955 – 1959, Mỹ-Diệm đàn áp khủng bố phong trào cách mạng miền Nam vô cùng thảm khốc, người dân sống phải trong cảnh máu chảy, đầu rơi trong các khu trù mật, ấp chiến lược..., tính mạng con người như cỏ rác. Đau lòng trước cảnh lầm than của quê hương đất nước,

năm 1955 Lê Hiền Tài tham gia công tác cách mạng nhằm góp một phần công sức của mình vào công cuộc cứu nước. Trong thời gian này, Lê Hiền Tài cùng với một cứu thương khác đã nuôi dưỡng, chăm sóc cho 11 thương binh nặng trong hầm bí mật ở nhà dân, dùng ghe đưa thương binh nặng qua đồn giặc về vùng căn cứ an toàn.

Từ năm 1960 – 1963, Lê Hiền Tài được giao phụ trách Trưởng quân dân y huyện Long Mỹ. Tuy là một y tá nhưng nhiều lần đồng chí được cấp trên chấp thuận cho mổ đại phẫu để cứu thương binh (mổ thành bụng khâu nối ruột). Với quan điểm "còn nước còn tát", "còn thương binh còn cứu chữa", trong bốn năm (từ 1961-1964) Lê Hiền Tài đã nuôi dưỡng và điều trị cho 478 thương binh, 541 lượt bệnh binh của huyện, tỉnh và một số đơn vị của Khu đóng trên địa bàn huyện.

Để nâng cao nghiệp vụ, tháng 5 năm 1964, Lê Hiền Tài được cử đi học lớp y sĩ. Sau khi ra trường, Lê Hiền Tài được bổ nhiệm làm Trưởng bệnh xá huyện Phụng Hiệp – Long Mỹ B. Địa bàn này bị chia cắt bởi liên tỉnh lộ 31 (nay là quốc lộ 61), đây là địa bàn địch đánh phá rất ác liệt.

Mùa mưa năm 1965, bệnh xá Phụng Hiệp nhận nhiệm vụ phục vụ Tiểu đoàn 96 Quân khu, đánh yếu khu Trà Lồng (Long Mỹ). Đây là đồn khét tiếng gian ác. Do lũ lớn, nhà cửa bị nước ngập sâu, Lê Hiền Tài cùng với các đồng chí của bệnh xá dùng chuối cây kết

thành bè làm bàn mổ cứu thương binh ngay trong trận địa và hai ngày sau tổ chức đưa thương binh về nơi an toàn. Trận này ta bị thương 45 đồng chí, có phân nửa là trọng thương. Do tận tâm cứu chữa nên không có đồng chí nào tử thương.

Giữa năm 1966, Tiểu đoàn 303 bao vây đánh đồn Cầu Xáng, đả viện ở Rạch Chanh (Phụng Hiệp), trạm xá của Lê Hiền Tài được phân công phục vụ trận đánh này. Trận đánh diễn ra khá ác liệt, chỉ trong một ngày đêm số thương binh đưa về bệnh xá lên đến 58 đồng chí, trong khi bệnh xá chỉ có 17 người. Nhưng với quyết tâm chữa trị, không có thương binh nào tử thương, Lê Hiền Tài cùng đồng đội của bệnh xá phẫu thuật và nuôi dưỡng 58 thương binh suốt ba ngày, sau đó đưa về chăm sóc tại một nơi an toàn.

Những năm 1967 – 1968, tỉnh điều động Lê Hiền Tài làm Đội trưởng đội phẫu thuật kiêm Trưởng trạm xá dã chiến, đứng chân vùng Ô Môn – Châu Thành, trực tiếp phục vụ Tiểu đoàn Tây Đô và lực lượng Quân khu chiến đấu. Nổi nhất trong thời gian này là phục vụ ba trận chống càn trên kinh xáng Ô Môn của Tiểu đoàn Tây Đô. Đội phẫu thuật của Lê Hiền Tài phải mổ xẻ cấp cứu 62 thương binh tại trận địa và đưa về tuyến sau an toàn.

Từ tháng 6 năm 1967 đến tháng 5 năm 1968, Tiểu đoàn Tây Đô liên tiếp tiến công địch, có những trận đánh rất dài ngày, Lê Hiền Tài cùng đội phẫu

thuật tiền phương làm nhiệm vụ cứu chữa thương binh, có lúc phải nhịn cơm, nhường áo cho thương binh. Có lần Tiểu đoàn Tây Đô thọc sâu vào lộ Vòng Cung đánh bọn bình định, Lê Hiền Tài cùng đội phẫu thuật vượt sông Cầu Nhiếm, lộ Ba Xe bám sát tiểu đoàn vừa cấp cứu, vừa phẫu thuật, vừa vận chuyển thương binh. Trong thời gian này, Lê Hiền Tài đã cứu chữa cho 46 thương binh.

Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Lê Hiền Tài cùng đội phẫu thuật xử lý, hộ lý và điều trị cho 1.628 thương binh trong suốt 22 ngày đêm, có ngày thương binh lên đến 150 đồng chí, không có thời gian để ăn, nghỉ. Với số lượng thương binh rất đông, phải giải phẫu tại chiến trường, bị địch phản kích mạnh, nhưng đã không xảy ra trường hợp tổn thất nào.

Từ năm 1969 đến năm 1971, Lê Hiền Tài phục vụ các trận đánh nổi bật như trận đánh địch phản kích ở rạch Ông Cửu, chống càn quét ở kinh Xẻo Chồi, kinh Bãi Thưa, kinh Đường Gỗ, Thầy Cai... Tổng số thương binh trong các trận này lên đến 368 ca, trong đó có nhiều thương binh phải mổ thành bụng khâu nối ruột. Cái khó khăn nhất của đội phẫu thuật là việc cất giấu thương binh (do di chuyển liên tục nên chưa có căn cứ). Lúc bấy giờ đội phẫu thuật chỉ có 11/22 đồng chí (11 đồng chí đã bị thương) vừa cứu chữa, vừa chiến đấu, bảo vệ an toàn cho thương binh.

Từ tháng 7 năm 1974 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, Lê Hiền Tài được điều về Quân y Quân khu và sau đó được cử đi học bác sĩ. Trong thời gian này, Lê Hiền Tài phẫu thuật thành công 189 ca. Đặc biệt, Lê Hiền Tài đã mổ thành công lấy viên đạn M79 nằm trong đùi của một chiến sĩ và một ca mổ cắt thận do chấn thương nặng của một người dân. Đây là hai ca mổ đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng anh em, đồng đội.

Bên cạnh thành tích trên, Lê Hiền Tài còn sáng kiến dùng mảnh bom Napan chế ra các dụng cụ như nhíp, pen, que dò đạn, cây đè lưỡi phục vụ cho việc rửa, mổ vết thương; đồng thời ứng dụng truyền máu trực tiếp không có chất chống đông đã cứu sống 85 ca, ứng dụng trong gây tê, đống hậu môn nhân tạo... tất cả các sáng kiến, ứng dụng trên được cấp trên công nhận và phổ biến trong toàn tỉnh.

Để tăng cường lực lượng, Lê Hiền Tài trực tiếp mở bốn lớp y tá, đào tạo 123 học viên.

Đất nước hòa bình, mọi nhà sống trong cảnh đoàn tụ, sum vầy, nhưng Lê Hiền Tài cùng với các Tiểu đoàn Tây Đô, 378, Phú Lợi... nhận nhiệm vụ sang giúp bạn Cam-pu-chia. Với tinh thần trách nhiệm và lương tâm của người lương y, trong những năm này (1979-1985) Lê Hiền Tài cùng với Đoàn 9902 Hậu Giang ở tỉnh Kông Pông-chơ-năng (Cam-pu-chia) đã cấp cứu, chữa trị cho 454 thương binh, trong đó có 195

ca bị trọng thương. Ngoài ra, Lê Hiền Tài còn tham gia khám, điều trị bệnh cho hàng ngàn lượt người dân Cam-pu-chia.

Lê Hiền Tài là một bác sĩ tài năng, sống hết mình vì thương binh, bệnh binh, dù ở bất cứ chiến trường nào, khi Đảng cần là đồng chí có mặt, thành tích của Lê Hiền Tài gắn liền với thành tích của Đội phẫu thuật tỉnh và Đoàn 9902.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, Lê Hiền Tài vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ ĐỎ THỊ

"SỐNG DŨNG CẢM, CHẾT VINH QUANG"

LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN NẾT, sinh năm 1942, dân tộc Kinh, quê quán ấp Tầm Vu, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ năm 1961, hy sinh ngày 21 tháng 6 năm 1968. Chức vụ Huyện ủy viên, Chính trị viên Huyện đội Phụng Hiệp, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Được sinh ra và lớn lên trên quê hương Thạnh Hòa giàu truyền thống cách mạng, Nguyễn Văn Nết sớm ý thức được trách nhiệm của người thanh niên khi đất nước bị xâm lược. Năm 1961, Nguyễn Văn Nết tình nguyện lên đường chiến đấu đánh đuổi quân thù, giải phóng quê hương.

Từ ngày nhập ngũ đến lúc hy sinh, Nguyễn Văn Nết tham gia chiến đấu gần 30 trận, diệt hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí, đạn dược.

Vào tháng 10 năm 1967, Nguyễn Văn Nết cùng với ba đồng đội nhận nhiệm vụ trinh sát điều nghiên thực địa đồn bảo an Đại Hải, không may tổ trinh sát bị địch phát hiện nổ súng, một đồng chí trong tổ hy sinh. Chấp hành mệnh lệnh cấp trên, bằng mọi giá phải san bằng đồn này, Nguyễn Văn Nết được phân công đánh mũi chủ yếu, anh áp sát công sự, chui vào đồn gài trái Bêta 6 ki-lô-gam. Khi được lệnh, Nguyễn Văn Nết cho nổ trái, sau đó dùng B40 bắn liên tiếp hai quả vào diệt lô cốt chủ yếu của địch, dùng thủ pháo, lựu đạn ném tấp nập vào đồn địch. Sau nửa giờ chiến đấu, Nguyễn Văn Nết cùng đồng đội tiêu diệt 27 tên, riêng Nguyễn Văn Nết diệt tám tên, thu toàn bộ vũ khí, làm chủ trận địa suốt 4 giờ. Sau trận đánh này địch rất hoang mang, ta rút được kinh nghiệm quý báu về cách đánh đồn cho lực lượng bộ đội địa phương huyện.

Sau đó, ngày 21 tháng 6 năm 1968, đơn vị bộ đội địa phương huyện phối hợp với đại đội đặc công thủy phục kích đánh lữ đoàn thủy quân lục chiến ngụy trên tuyến kinh Đòn Vong Cụt (xã Hòa Mỹ). Lực lượng ta gồm ba trung đội (52 đồng chí), trong khi địch có 200 tên, tương quan lực lượng địch hơn hẳn ta. Nhưng với ý chí kiên cường, Nguyễn Văn Nết cùng đồng đội kiên quyết đánh trả địch. Trận chiến đấu diễn ra liên tục

từ 10 giờ sáng đến 18 giờ chiều đẩy lùi sáu đợt tấn công của địch, diệt 47 tên, riêng anh diệt 22 tên. Sau đó, địch tăng viện thêm một tiểu đoàn, quân số địch tăng lên gấp đôi, lực lượng ta sức đã kiệt, vũ khí, đạn dược đã không còn, lại bị địch bao vây, nhiều đồng chí bị thương và hy sinh. Trước tình thế nguy kịch, mặc dù bị thương nặng, Nguyễn Văn Nết còn một trái lựu đạn duy nhất, anh bình tĩnh chờ cho bọn địch đến gần, rút chốt, lựu đạn nổ diệt thêm ba tên và Nguyễn Văn Nết cũng anh dũng hy sinh.

Tinh thần chiến đấu kiên cường dũng cảm của Nguyễn Văn Nết là tấm gương tiêu biểu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, "sống dũng cảm, chết vinh quang", sẵn sàng hy sinh vì dân, vì nước. Nguyễn Văn Nết hy sinh để lại cho đồng chí, đồng đội bao niềm mến thương, kính phục.

Trong sáu năm công tác và chiến đấu, Nguyễn Văn Nết được tặng thưởng 18 bằng khen, giấy khen. Ngày 28 tháng 4 năm 2000, Nguyễn Văn Nết được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐÁNH ĐỊCH BẰNG ONG VÒ VẼ

LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN QUY (*Ba Ca*), sinh năm 1926, dân tộc Kinh, quê xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Nhập ngũ năm 1951, chức vụ Tiểu đội trưởng bộ đội địa phương huyện Châu Thành. Hy sinh ngày 13 tháng 3 năm 1967, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Văn Quy, người Tiểu đội trưởng bộ đội địa phương huyện kiên cường, bám trụ "một tấc không đi, một ly không rời" quyết chiến đấu bảo vệ quê hương.

Hơn 10 năm tham gia du kích ở địa phương, anh vừa hoạt động bí mật, chiến đấu, vừa sản xuất chăm lo cho gia đình. Năm 1960, phong trào du kích ở địa

phương (Đông Hưng, xã Phước Hưng) phát triển mạnh, công khai đánh địch càn quét bắn phá nhưng chủ yếu bằng các loại vũ khí thô sơ hiệu quả thấp. Để diệt được nhiều địch và bảo vệ được lực lượng ta, cần có nhiều vũ khí và phương tiện chiến đấu. Từ ý nghĩa đó, Nguyễn Văn Quy đi thu nhặt những quả đạn lép, anh tự nghiên cứu cải tiến chúng thành các loại trái gài, đồng thời vận động bà con vót chông xây dựng làng xã chiến đấu.

Với tinh thần và ý chí chiến đấu giết giặc bảo vệ quê hương, Nguyễn Văn Quy đã nghiên cứu sáng tạo thành công một lối đánh địch đặc sắc có một không hai, là dùng ong vò vẽ đánh giặc kết hợp với bãi lửa, hầm chông.

Để sử dụng được đội quân này (tức là đội quân "ong vò vẽ"), Nguyễn Văn Quy phải kiên trì chịu khó tìm cách tiếp cận và thuần hóa chúng. Lúc đầu, anh mặc bộ quần áo qua nhiều ngày liền cho thấm mồ hôi, sau đó đem treo cạnh tổ ong vò vẽ. Qua nhiều ngày khi lũ ong quen dần hơi người của anh, Nguyễn Văn Quy bắt đầu tiếp cận nghiên cứu các sinh hoạt của bầy ong vò vẽ. Căn cứ vào chức năng của từng loại ong trong tổ, Nguyễn Văn Quy phân chúng thành năm loại; đồng thời nghiên cứu địa hình ấp, xã, theo dõi đường hành quân càn quét, đánh phá của địch.

Sau thời gian nghiên cứu cẩn thận, Nguyễn Văn Quy tiến hành bố trí đàn ong theo các hướng: chính diện, chặn đầu, khóa đuôi, bên sườn, kết hợp chông,

mìn, cạm bẫy phục kích sẵn... Ngày 12 tháng 3 năm 1960, địch đi càn quét lọt vào ổ phục kích đã được bố trí sẵn, Nguyễn Văn Quy giật mạnh các sợi dây nối liền giữa các tổ ong vò vẽ, thế là ong bay ra nhằm vào bọn lính đốt túi bụi, chúng hoảng hốt la ó, chạy loạn xạ vướng vào hầm chông, mìn, chất nổ. Trận này Nguyễn Văn Quy diệt tại chỗ 50 tên, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự.

Phát huy thắng lợi, năm 1961 Nguyễn Văn Quy tổ chức du kích xã cùng nhân dân đắp ụ đất, làm chướng ngại vật trên quốc lộ 4 và lộ 40, mỗi ụ đất cách nhau từ 30 – 50mét, trong mỗi ụ có một tổ ong vò vẽ được ngụy trang cẩn thận bằng cây lá, lúc địch càn vào thấy các cành cây vướng đường đi, chúng kéo dẹp thì ngay lập tức đàn ong vò vẽ bay ra đốt túi bụi. Bị ong đánh bất ngờ, bọn lính hoảng hốt tháo chạy, dở bỏ kế hoạch càn quét. Một lần khác, một toán địch đi càn cụm quân tại một khoảng đồng trống, Nguyễn Văn Quy làm một con diều bằng giấy, buộc vào tổ ong vò vẽ, theo chiều gió anh bí mật đến gần rồi thả con diều bay vào vị trí cụm quân của địch, giật dây cho tổ ong rơi xuống, bị ong đốt bọn chúng hoảng hốt bỏ chạy tán loạn, vội vàng rút quân khỏi địa bàn.

Với tinh thần say mê tìm tòi, sáng tạo, từ năm 1960 đến lúc hy sinh năm 1967, Nguyễn Văn Quy đã nuôi và thuần hóa được 95 tổ ong vò vẽ, tham gia đánh địch 95 trận, diệt 50 tên, làm bị thương 300 tên, thu 15 súng các loại, 10 lựu đạn và nhiều

quân trang, quân dụng.

Ngoài thành tích trên, Nguyễn Văn Quy còn là một huấn luyện viên giỏi. Anh huấn luyện về cách nuôi ong vò vẽ, chăm sóc ong, nhân chúng ra thành nhiều tổ và cách bố trí trận địa đánh địch bằng ong vò vẽ kết hợp với hầm chông, bãi mìn cho các đội du kích xã, ấp trong huyện Châu Thành và Phụng Hiệp.

Từ một du kích ấp đến đảm nhiệm các chức vụ Tiểu đội phó, Xã đội trưởng, rồi Tiểu đội trưởng bộ đội địa phương huyện Châu Thành, anh luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Có lần Nguyễn Văn Quy tâm sự: "mỗi tháng tôi chỉ nghỉ năm ngày để sản xuất nuôi vợ, con và lấy tiền mua dây, mua dụng cụ nuôi ong vò vẽ, 25 ngày còn lại là chăm sóc tổ ong để đánh giặc đạt hiệu quả là tôi mãn nguyện".

Thành tích của Nguyễn Văn Quy đã gắn liền với thành tích của bộ đội địa phương huyện Châu Thành, nhất là thành tích của quân và dân xã Đông Phước anh hùng.

Với thành tích xuất sắc trên, Nguyễn Văn Quy được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại và nhiều bằng khen, giấy khen. Ngày 28 tháng 4 năm 2000, đồng chí Nguyễn Văn Quy (Ba Ca) được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

"DÙ CÓ HY SINH, CUỘC ĐẤU TRANH NÀY NHẤT ĐỊNH PHẢI GIÀNH THẮNG LỢI"

LIỆT SĨ NGUYỄN THỊ SÁU (thường gọi *Sáu Lùn*), sinh năm 1944, quê xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ. Gia nhập du kích năm 1956, đội viên du kích, đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hy sinh ngày 10 tháng 12 năm 1960.

Cha mẹ Nguyễn Thị Sáu là những người có công nuôi chứa và bảo vệ cán bộ, chiến sĩ cách mạng sau 1954. Với truyền thống của gia đình, chị Sáu sớm tiếp thu tư tưởng cách mạng của cha mẹ và các cán bộ sống trong nhà chị bấy giờ.

Từ cuối năm 1955, trên quê hương Long Mỹ địch

BỘ SƯU TẬP SỐ HÓA CẦN THƠ

tiến hành càn quét đánh phá, đàn áp khủng bố phong trào cách mạng. Chúng ra sức bắt bớ tra tấn dã man, giết hại hàng loạt người dân vô tội. Hình ảnh man rợ như chặt đầu, mổ mật, moi gan... đã hun đúc chí căm thù giặc sâu sắc trong lòng Nguyễn Thị Sáu. Chị nghĩ "phải làm việc gì đó ngăn chặn bàn tay tàn bạo của kẻ thù đối với đồng bào mình". Mới 12 tuổi, Nguyễn Thị Sáu tham gia làm liên lạc cho tổ chức tuyên truyền tin bảo mật ở xã. Đến 16 tuổi, Nguyễn Thị Sáu trở thành đoàn viên thanh niên lao động Hồ Chí Minh, cũng là đội viên du kích xã, chị cùng đồng đội bao vây, chống địch càn quét và bẻ gãy nhiều cuộc hành quân lấn chiếm của địch trên địa bàn xã.

Tháng 12 năm 1960, được sự phân công của cấp trên Nguyễn Thị Sáu đã vận động trên 500 chị em phụ nữ tham gia cuộc biểu tình, cùng lực lượng du kích xã Long Phú hỗ trợ, tiến về cướp đồn Vàm Đinh (xã Long Phú) bắt 24 tên, thu toàn bộ vũ khí. Đây là cuộc đấu tranh giành thắng lợi quyết định, làm cho bọn địch ở một số đồn khác hoang mang, lo sợ.

Phát huy thắng lợi, tháng 12 năm 1960 Huyện ủy Long Mỹ chỉ đạo xã Long Trị tổ chức một cuộc biểu tình quy mô lớn hơn (khoảng 1.000 người tham gia), khẩu hiệu đấu tranh lần này là chống khủng bố, chống đàn áp, càn quét... ; đồng thời lợi dụng thời cơ xông lên chiếm đồn, bắt tù binh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, sáng sớm

ngày 10 tháng 12 năm 1960 tại ngọn Cầu Kè (cách đồn Cái Nai khoảng 1.000 mét) lực lượng biểu tình khởi hành. Nguyễn Thị Sáu xung phong dẫn đầu đoàn biểu tình. Trước khi xuất phát, Nguyễn Thị Sáu đứng lên tuyên thệ: "dù có hy sinh, cuộc đấu tranh này nhất định phải giành thắng lợi". Đúng 10 giờ, đoàn biểu tình xuất phát kéo thẳng đến phân chi khu Cái Nai. Hoảng sợ trước làn sóng đấu tranh của nhân dân, địch triển khai thế trận đàn áp cuộc biểu tình. Cửa phân chi khu đóng chặt, quân lính vào vị trí chiến đấu, tất cả súng chĩa thẳng vào đoàn biểu tình và nhiều loạt đạn đe dọa đã nổ. Chúng ra lệnh cho đoàn biểu tình phải dừng lại nơi chúng quy định.

Trước sự đe dọa của địch, một số đồng bào trong đoàn biểu tình tỏ ra hoang mang. Trước tình thế đó, Nguyễn Thị Sáu bước lên nói dõng dạc: "Bà con hãy bình tĩnh, hãy bình tĩnh tiến lên!". Vừa dứt lời, Nguyễn Thị Sáu hiên ngang bước thẳng tới đưa tay mở cửa đồn, một tay khoát ra hiệu cho đoàn biểu tình tiến lên. Ngay lúc đó một loạt súng nổ, sáu viên đạn ghim vào người Nguyễn Thị Sáu. Biết mình bị thương nặng không thể tiếp tục đấu tranh, Nguyễn Thị Sáu cố gượng dậy hô to: "Cô bác ơi, cô bác ơi! tôi đã bị thương, cô bác hãy tiến lên!" và chị đã trút hơi thở sau cùng giữa cánh cửa đồn Cái Nai đã mở toang "chào đón" đoàn biểu tình của nhân dân xã Long Trị.

Nguyễn Thị Sáu, người con gái xã Long Trị anh dũng hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ (17 tuổi). Chị đã

nêu cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân. Gương hy sinh anh dũng của Nguyễn Thị Sáu đến nay vẫn được đông đảo bà con trong xã Long Trị nhắc nhở và xem đây là một tấm gương tiêu biểu để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ Long Trị.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, Nguyễn Thị Sáu được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ ĐỎ

NGỌN LỬA NGUYỄN NGỌC TRAI

LIỆT SĨ NGUYỄN NGỌC TRAI, sinh năm 1948, dân tộc Kinh, quê xã Thường Thạnh Đông (nay xã Đông Thạnh) huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Tham gia hoạt động trong đội biệt động thành phố Cần Thơ năm 1962, hy sinh năm 1968, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Ngọc Trai được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo có truyền thống cách mạng. Cha mẹ của Nguyễn Ngọc Trai đều là cán bộ, chiến sĩ trong hai thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngay từ khi mới vào trường trung học Phan

Thanh Giản (Châu Văn Liêm ngày nay) Nguyễn Ngọc Trai đã có ý thức cùng một số học sinh, sinh viên yêu nước tham gia đấu tranh chống Mỹ – Diệm: viết báo tường kêu gọi lòng yêu nước của giới trẻ học đường, bí mật vẽ tranh, khẩu hiệu cùng bạn bè tuyên truyền, phổ biến các hình thức chống Mỹ như phun nước bọt vào bọn Mỹ, đánh gió trước mặt Mỹ, xe lôi không chở Mỹ, không bán hàng cho Mỹ... đã góp phần đẩy mạnh hơn phong trào đấu tranh của học sinh trường Phan Thanh Giản, một trường vốn có truyền thống cách mạng lâu đời.

Sau Đồng khởi 1960, lực lượng vũ trang thành phố được thành lập (đầu năm 1961), vừa đánh địch vừa hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Hoạt động vũ trang lúc này, ngoài việc tổ chức đánh địch ở vùng ven, diệt ác phá kềm, ta rất chú trọng đến lối đánh biệt động ở nội thị. Đặc biệt là đánh vào bọn Mỹ và các cơ quan đầu não vùng IV chiến thuật của địch. Cũng vào thời điểm này, bọn cố vấn và chuyên gia Mỹ tập trung về thành phố Cần Thơ đông hơn, trong số đó có rất nhiều tên CIA. Bọn này chỉ đạo phát triển nhanh các cơ quan đầu não ở nội thành, xây dựng hàng loạt căn cứ, cư xá Mỹ, xúc tiến xây dựng hai sân bay Trà Nóc và Lộ Tẻ... Đặc biệt, chúng tiến hành các biện pháp đối phó với các phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân, nhất là sau cuộc đấu tranh chính trị với quy mô lớn ngày 20 tháng 1 năm 1961 ở thành phố Cần Thơ.

Trước tình thế đó, Thị xã ủy chủ trương giáo dục lòng căm thù Mỹ, đẩy mạnh phong trào chống Mỹ. Bên cạnh các hoạt động chính trị, đẩy mạnh các hoạt động vũ trang đánh sâu vào sào huyệt của Mỹ ngay trong nội thành.

Để có được lực lượng biệt động tại chỗ, Thị xã ủy Cần Thơ giao cho Thị đoàn cùng Thị đội tổ chức trong lực lượng thanh niên học sinh. Nguyễn Ngọc Trai được tổ chức giao nhiệm vụ đánh vào một số cơ quan đầu não của địch. Mở đầu là đánh vào khách sạn Trung Châu (đường Phan Đình Phùng thành phố Cần Thơ) nơi có nhiều lính Mỹ.

Tháng 5 năm 1963, sau nhiều lần điều nghiên nắm chắc tình hình hoạt động của bọn địch nơi này. Một hôm, Nguyễn Ngọc Trai hóa trang, giấu hai quả lựu đạn trong người len lỏi qua mắt tên gác cổng khách sạn. Lợi dụng thời cơ, Nguyễn Ngọc Trai nhanh chóng ném tiếp hai quả lựu đạn vào bọn Mỹ, làm chết và bị thương năm tên cố vấn, chuyên gia Mỹ. Nguyễn Ngọc Trai thoát ra ngoài an toàn. Đây là một trong hai trận đánh Mỹ đầu tiên của đội biệt động thị xã, gây được tiếng vang lớn, mở ra thế tiến công địch ngay trong sào huyệt của chúng.

Tháng 11 năm 1963 (sau khi anh em Ngô Đình Diệm bị lật đổ), Nguyễn Ngọc Trai nhận nhiệm vụ đốt phòng văn hóa thông tin Mỹ trên đường Phan Đình Phùng (nay là cổng sau Nhà Bảo tàng tỉnh Cần Thơ).

Đây là trung tâm phát tán, phổ biến hàng trăm ngàn ấn phẩm, tài liệu của Mỹ, là nơi chúng thực hiện ý đồ đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, mà đối tượng chính là thanh niên, học sinh. Trước khi thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm này, Nguyễn Ngọc Trai được tổ chức làm lễ kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Tại đây Thị đoàn, Thị đội lấy tấm gương dũng cảm, mưu trí của Nguyễn Ngọc Trai phát động phong trào chống Mỹ sôi nổi trong cán bộ, chiến sĩ cốt cán.

Tiến hành thực hiện đốt phòng văn hóa thông tin Hoa Kỳ, Nguyễn Ngọc Trai đóng vai một học sinh đến phòng văn hóa thông tin đọc sách báo, xem hình ảnh trưng bày, trong cặp có một chai xăng và một bật lửa. Vào bên trong, đến bên kệ trưng bày hình ảnh, dán bản tin tuyên truyền, cùng với nhiều loại sách báo, lợi dụng lúc mọi người không chú ý Nguyễn Ngọc Trai móc chai xăng rưới lên kệ sách báo... rồi bật lửa đốt cháy, ngọn lửa bốc cao lan rộng rất nhanh. Nguyễn Ngọc Trai vượt tường rào ra lộ Phan Đình Phùng, bị cảnh sát ập đến bắt. Cùng lúc đó, bên ngoài cổng phòng văn hóa thông tin Mỹ (ngã tư Phan Đình Phùng, Ngô Quyền) có rất nhiều học sinh trên đường (giờ tan học), Huỳnh Thị Thu nữ sinh trường trung học Đoàn Thị Điểm kéo băng ngữ "Đả đảo đế quốc Mỹ" lập tức được nhiều học sinh và bà con trên đường đồng tình hưởng ứng, biến thành cuộc biểu tình chống Mỹ xâm lược.

Nguyễn Ngọc Trai bị địch giam tại phòng số 5

khám lớn Cần Thơ. Ở đây địch dùng mọi thủ đoạn vừa đánh đập, đe dọa, vừa dụ dỗ nhưng Nguyễn Ngọc Trai vẫn kiên cường, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản.

Khi tỉnh trưởng Trần Bá Di đi quan sát thấy Nguyễn Ngọc Trai còn nhỏ mà bị giam vào phòng số 5, hắn giả vờ nhân đạo nhằm dụ dỗ Nguyễn Ngọc Trai, hắn hỏi:

– "Tại sao em bị bắt?".

– "Tôi đốt phòng văn hóa thông tin Mỹ" – tỉnh trưởng Phong Dinh nghe Nguyễn Ngọc Trai trả lời đanh thép, hắn tiếp tục:

– "Mỹ tới đây là giúp Việt Nam mình khai hóa. Phòng văn hóa thông tin của Mỹ để giúp mình nâng cao dân trí, em không coi để người khác coi".

Nguyễn Ngọc Trai trả lời:

– "Ông nói Mỹ giúp đâu chẳng thấy, chỉ thấy cố vấn Mỹ cùng quân đội đi bắn phá, bắt bớ người dân vô tội. Từ đó tôi hiểu Mỹ là xâm lược".

Thua trí một đứa bé, tỉnh trưởng Trần Bá Di rất bực tức. Chứng kiến cuộc đối thoại giữa Nguyễn Ngọc Trai và tỉnh trưởng Phong Dinh, các đồng chí tù chính trị ở phòng số 5 khám lớn Cần Thơ phấn khởi, khen ngợi và nhanh chóng loan tin này cho tất cả tù nhân trong khám, từ đó làm tăng thêm khí thế đấu tranh trong khám.

Chúng đưa Nguyễn Ngọc Trai đến khám Chí Hòa Sài Gòn giam giữ, trong thời gian ở đây, Nguyễn Ngọc Trai được các chị em tù chính trị yêu mến, tuy còn nhỏ tuổi nhưng Nguyễn Ngọc Trai luôn vững vàng và lạc quan cách mạng. Sau đó địch đưa Nguyễn Ngọc Trai qua "Trại cải tạo thiếu niên phạm pháp". Đến giữa năm 1967, chúng buộc phải thả Nguyễn Ngọc Trai. Ra khỏi nhà tù, trở lại quê nhà, Nguyễn Ngọc Trai lại bắt tay ngay vào công tác, tiếp tục hoạt động trong nội thành Cần Thơ.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, Nguyễn Ngọc Trai được giao nhiệm vụ dẫn đường cho các đoàn quân đánh vào nội thành. Để chuẩn bị cho công việc, trước đó Nguyễn Ngọc Trai cùng một số đồng chí tích cực xây dựng cơ sở để ta đưa các tổ biệt động và ém trước trong nội thành.

Đêm 30 rạng mùng 1 Tết Mậu Thân, Nguyễn Ngọc Trai cùng đồng đội dẫn mũi cho Đại đội 20, Tiểu đoàn Tây Đô từ vùng ven thành phố đánh vào chợ Cả Đài, tiến đến đường Tự Đức (Lý Tự Trọng ngày nay) đánh chiếm khu văn hóa. Ở đây, trận chiến đấu diễn ra ngày càng quyết liệt. Địch tập trung hỏa lực nhằm tiêu diệt lực lượng ta, chúng dùng máy bay, xe bọc thép hủy diệt cả khu này. Trước sự phản công quyết liệt của địch, Nguyễn Ngọc Trai cùng đồng đội chiến đấu kiên cường và đã anh dũng hy sinh vào ngày mùng 5 Tết khi tuổi mới vừa hai mươi.

Nguyễn Ngọc Trai là một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi rất kiên cường, anh dũng và mưu trí. Những chiến công và khí phách của Nguyễn Ngọc Trai thể hiện trong nhà giam của địch có ý nghĩa chính trị vô cùng to lớn, nhất là chiến công diệt bọn cố vấn Mỹ ngay khi chúng có mặt ở thành phố Cần Thơ, đã gây tiếng vang lớn thúc đẩy phong trào chống Mỹ mạnh mẽ.

"Ngọn lửa Nguyễn Ngọc Trai", "Tiếng nổ Trần Hoàng Na" cho đến ngày nay vẫn còn bốc cao và âm vang trong lòng mọi người dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, Nguyễn Ngọc Trai vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA PHƯƠNG CẦN THƠ

CÒN SỐNG LÀ CÒN CHIẾN ĐẤU

LIỆT SĨ ĐỖ TRẠNG VĂN (*Mai Văn Sinh*), sinh năm 1947, dân tộc Kinh, quê xã Thới An Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (nay thuộc thành phố Cần Thơ). Năm 1959, Đỗ Trạng Văn tham gia đội du kích mật xã Thới An Đông. Năm 1964, gia nhập bộ đội địa phương huyện Ô Môn, huyện Châu Thành. Năm 1970-1972, đồngchí là Huyện ủy viên, Huyện đội phó Châu Thành (Cần Thơ). Hy sinh năm 1972, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân từ gia đình nông dân nghèo, có truyền thống cách mạng, Đỗ Trạng Văn sớm giác ngộ và tham gia cách mạng từ năm 12 tuổi (du kích xã Thới

Đông). Đến năm 1964 khi tuổi tròn 17 tuổi, Đỗ Trạng Văn gia nhập bộ đội địa phương huyện Ô Môn.

Những năm công tác trong đơn vị bộ đội địa phương huyện Ô Môn, Đỗ Trạng Văn trực tiếp tham gia chiến đấu nhiều trận, lập được nhiều thành tích.

Vào ngày 15 tháng 2 năm 1965, Đỗ Trạng Văn cùng đặc công nhận nhiệm vụ mang mìn Bêta vào đánh "lót ổ" để lực lượng vũ trang huyện tiến công đánh đồn Mã Tiền (xã Định Môn, huyện Ô Môn). Nhờ có sự kết hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa lực lượng bên ngoài và tổ đánh mìn bên trong, nên trận đánh này ta diệt gọn quân địch. Đỗ Trạng Văn thu được một PRC10, đây là máy truyền tin thu được đầu tiên của đơn vị bộ đội địa phương huyện Ô Môn.

Vào một đêm tháng 6 năm 1965, Đỗ Trạng Văn tham gia tập kích diệt gọn một trung đội bảo an trên quốc lộ 91, riêng Đỗ Trạng Văn bắt được hai tên, thu một súng. Đến 5 giờ sáng, Đỗ Trạng Văn cùng một tổ được lệnh ở lại đánh địch chi viện để đơn vị rút quân về cứ. Trên đường lui quân, đơn vị bị máy bay địch phát hiện bắn xối xả vào đội hình, trước tình thế nguy cấp, Đỗ Trạng Văn dùng súng của mình bắn máy bay địch bay thấp nhằm đánh lạc hướng chúng để đơn vị rút quân an toàn.

Năm 1966, Đỗ Trạng Văn chỉ huy đơn vị đặc công huyện Châu Thành đánh tiêu diệt đồn Tắc Cà Đi, thu nhiều quân trang quân dụng. Năm 1967, đơn

vị đóng quân trên địa bàn xã Trường Lạc, huyện Ô Môn, Tiểu đoàn 416 của địch đổ quân tấn công vào đội hình, Đỗ Trạng Văn cùng đồng đội chiến đấu quyết liệt đẩy lùi bốn đợt tiến công của địch, đến đợt tiến công lần thứ 5 thì cán bộ, chiến sĩ ta bị thương nhiều, đơn vị quyết định vừa chiến đấu vừa rút lui cho an toàn. Khi rút lui, đơn vị phát hiện một chiến sĩ bị thương còn kẹt lại trong trận địa, có nguy cơ bị địch bắt. Với trách nhiệm và tình thương đồng đội, Đỗ Trạng Văn xung phong cứu đồng đội. Đỗ Trạng Văn dũng cảm vượt qua bom đạn của địch lao vào trận địa dìu chiến sĩ bị thương ra khỏi trận địa giao cho bộ phận quân y an toàn. Bất chấp hiểm nguy, Đỗ Trạng Văn tiếp tục vừa chỉ huy đơn vị đánh trả với địch, vừa truy tìm thương binh, tử sĩ của ta và trong trận chiến đấu này Đỗ Trạng Văn bị thương rất nặng.

Sau gần hai năm điều trị vết thương, sức khỏe đã bình phục, Đỗ Trạng Văn được phân công công tác tại Huyện đội Châu Thành (giữ chức Huyện ủy viên). Tuy bị thương mất một bên thái dương, một phần hàm, một phần mũi nhưng Đỗ Trạng Văn vẫn tiếp tục tham gia chiến đấu. Tháng 9 năm 1970, Đỗ Trạng Văn được phân công chỉ huy tổ trinh sát đánh thọc sâu vào phân chi khu Trầu Hôi, xã Nhơn Nghĩa. Trong lúc đơn vị Đỗ Trạng Văn và tổ trinh sát đã ém quân bên trong chi khu, các mũi bên ngoài vẫn chưa tiếp cận được mục tiêu theo đúng hiệp đồng nổ súng. Nhanh trí, Đỗ Trạng Văn cho nổ súng đúng giờ quy định nhằm thu

hút sự chú ý của địch về hướng mình để tạo điều kiện cho lực lượng bên ngoài tiến công tiêu diệt gọn phân chi khu Trầu Hôi. Trong trận này, Đỗ Trạng Văn diệt tại chỗ một cố vấn Mỹ, bốn tên bảo an, bắn bị thương một tên cố vấn khác, thu được một đại liên M60 cùng nhiều đạn dược và quân trang, quân dụng.

Tháng 6 năm 1971, Đỗ Trạng Văn chỉ huy trận "hóa trang kỳ tập" đánh chốt canh Mỹ Khánh (chốt này có bảy tên), bắt bốn tên, còn ba tên bỏ chạy, ta thu toàn bộ vũ khí và đồ dùng quân sự. Cũng trong năm 1971, Đỗ Trạng Văn chỉ huy đơn vị đánh trung đội bảo an đi khai hoang và bình định khu vực từ vàm Một Ngàn đến kinh Chệt Thợ. Khi nổ súng một số tên bảo an bị diệt tại chỗ, số khác nhảy xuống sông "chém vè", Đỗ Trạng Văn truy tìm diệt từng tên một. Qua trận này, bọn địch vô cùng hoảng sợ, giảm hẳn việc đi khai hoang, càn quét.

Với tinh thần chủ động tấn công, Đỗ Trạng Văn chỉ huy một tổ của bộ đội địa phương huyện phục kích địch ở Cầu Nhiếm (xã Tân Thới, Ô Môn), đánh tiêu diệt gọn một trung đội địch đi phát lương từ Phong Điền, thu toàn bộ vũ khí và 172.000 đồng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Châu Thành, Đỗ Trạng Văn cùng cán bộ tham mưu đi nghiên cứu thực địa ven lộ Vòng Cung, trên đường đi đến khu vực xã Trường Thành (Ô Môn) bị rơi vào ổ phục kích của địch. Trước tình thế nguy hiểm, bất

ngờ, Đỗ Trạng Văn nhanh nhẹn nổ súng thu hút địch về hướng mình, để đoàn cán bộ rút lui khỏi ổ phục kích của địch an toàn. Đỗ Trạng Văn diệt tại chỗ một tên địch, thu một súng AR15.

Ngày 20 tháng 10 năm 1972, chuẩn bị cho trận đánh diệt đồn Chệt Xồi (ngã tư Một Ngàn), Đỗ Trạng Văn nhận nhiệm vụ đi nghiên cứu thực địa. Trên đường đi bị địch phục kích, Đỗ Trạng Văn cùng đồng đội chiến đấu rất quyết liệt, cuối cùng đồng chí đã anh dũng hy sinh. Đỗ Trạng Văn hy sinh đã để lại cho đơn vị, đồng đội niềm tiếc thương, và là tấm gương chiến đấu dũng cảm, nhạy bén trong mọi tình huống; ý thức kỷ luật cao và đạo đức cách mạng trong sáng. Đặc biệt, Đỗ Trạng Văn đã để lại lời tâm sự mà đồng đội không ai quên được: "Còn sống là còn chiến đấu".

Quá trình công tác và chiến đấu, đồng chí Đỗ Trạng Văn được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất, ba Huân chương Chiến sĩ giải phóng nhất, nhì, ba, nhiều bằng khen, giấy khen và huy hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ", được bình chọn Chiến sĩ thi đua hai năm liền (1970-1971).

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, Đỗ Trạng Văn vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

MỤC LỤC

Trang

- Lời nói đầu 7
- Người nữ đội trưởng quân báo. 10
- Người chiến sĩ công binh đánh tàu gan dạ, táo bạo. 15
- Người công binh xưởng sáng tạo. 20
- Bốn lần bị thương, quyết không rời trận địa. 24
- Đại đội trưởng đột phá. 28
- Nữ chiến sĩ biệt động thành phố Cần Thơ 31
- Người chỉ huy tài giỏi. 35
- Tiểu đoàn phó đặc công dũng cảm. 40
- Người chính trị viên giàu lòng nhân ái. 43
- Tên anh kẻ thù khiếp sợ. 46
- Người đánh tàu trên sông Cầu Đúc 51
- Người thương binh "tàn mà không phế" 54
- Người chỉ huy mưu trí và dũng cảm 58
- Hết lòng bảo vệ thương binh 62

BỘ VĂN HÓA THÔNG TIN ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

– Thành đội trưởng mưu trí, dũng cảm. 68
– Lời người mẹ hiền..... 74
– Còn sống là còn trận địa..... 80
– Ánh lửa chớp cầu Cái Răng..... 84
– Người chỉ huy dũng cảm bình dị..... 87
– Tấm gương sáng của tình đồng đội..... 91
– Sáng mãi tên anh. 95
– Người cán bộ biệt động Sài Gòn kiên cường. 99
– Huyện đội trưởng dũng cảm. 102
– Ngửa mặt nhìn sao trời..... 106
– Người nữ biệt động trung kiên..... 110
– Nữ chiến sĩ công binh thủy..... 114
– Tiếng nổ Trần Hoàng Na..... 118
– Người chỉ huy đặc công gan dạ, mưu trí, dũng cảm. 122
– Người chiến sĩ áo trắng..... 129
– "Sống dũng cảm, chết vinh quang"..... 135
– Đánh địch bằng ong vò vẽ..... 138
– "Dù có hy sinh, cuộc đấu tranh này nhất định phải giành thắng lợi". 142
– Ngọn lửa Nguyễn Ngọc Trai..... 146
– Còn sống là còn chiến đấu. 153

TỔNG HỢP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN ĐẤT TÂY ĐÔ – CẦN THƠ

Chịu trách nhiệm xuất bản:	PHẠM QUANG ĐỊNH
Chịu trách nhiệm bản thảo:	PHẠM BÁ TOÀN
Biên tập:	ĐỒNG KIM HẢI
Vẽ bìa:	NHẬT LỆ
Trình bày:	THU HƯƠNG
Sửa bản in:	HÀ PHƯỚC CHIẾN

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế Hà Nội. ĐT: (04) 8455766; Fax (04) 7471106

Cơ quan đại diện tại TP.Hồ Chí Minh

Số 1 đường Kỳ Đồng, Q.3. ĐT (QS): 652165 - (08)9311953

Bắt đầu in: 5-2004. In xong, nộp lưu chiểu: 6-2004

Khổ sách: 14,5x20,5 cm. Số trang: 160

Số lượng: 530 cuốn Số xuất bản: 91-33/XB-QLXB.

In và đóng sách: Xưởng in Quân khu 7 - Số 5 Phạm Ngũ Lão – quận Gò Vấp – Thành phố Hồ Chí Minh.

BỘ SƯU TẬP SỐ ĐỊA CHỈ CẦN THƠ